

Số: 3757/QĐ-BVNTW

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt sửa đổi E-HSMT và gia hạn thời gian đóng thầu gói thầu Gói 6  
- Cung cấp ống thông, ống dẫn lưu, dây nối, chạc nối các loại thuộc Dự toán:  
Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao y tế năm 2025-2027

### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 4/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2398/QĐ-BYT ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động đối với Bệnh viện Nhi Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 2894/QĐ-BVNTW ngày 18/9/2025 của Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương về việc phê duyệt danh mục, số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật và dự toán Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao y tế năm 2025-2027;

Căn cứ Quyết định số 2995/QĐ-BVNTW ngày 26/9/2025 của Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao y tế năm 2025-2027;

Căn cứ Quyết định số 3545/QĐ-BVNTW ngày 31/10/2025 của Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu Gói 6 - Cung cấp ống thông, ống dẫn lưu, dây nối, chạc nối các loại thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao y tế năm 2025-2027 thuộc Dự toán: Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao y tế năm 2025-2027;

Căn cứ E-HSMT phát hành theo Thông báo mời thầu số IB2500436066 ngày 31/10/2025;

Căn cứ Quyết định số 3748/QĐ-BVNTW ngày 14/11/2025 của Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương về việc phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 2894/QĐ-BVNTW ngày 18/9/2025 của Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương về việc phê duyệt danh mục, số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật và dự toán Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao y tế năm 2025-2027;

Xét Tờ trình ngày 14/11/2025 của Tổ chuyên gia về việc đề nghị sửa đổi E-HSMT và gia hạn thời gian đóng thầu gói thầu Gói 6 - Cung cấp ống thông, ống dẫn lưu, dây nối, chạc nối các loại thuộc Dự toán: Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao y tế năm 2025-2027;

Căn cứ Báo cáo ngày 17/11/2025 của Tổ thẩm định về việc đề nghị sửa đổi E-HSMT và gia hạn thời gian đóng thầu gói thầu Gói 6 - Cung cấp ống thông, ống dẫn lưu, dây nối, chạc nối các loại thuộc Dự toán: Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao y tế năm 2025-2027.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt sửa đổi E-HSMT và gia hạn thời gian đóng thầu gói thầu Gói 6 - Cung cấp ống thông, ống dẫn lưu, dây nối, chạc nối các loại thuộc Dự toán: Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao y tế năm 2025-2027, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại Cột 3 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu thuộc Chương V Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT đối với 11 danh mục hàng hóa có số thứ tự như sau:

TT	TT trong HSMT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong E-HSMT phát hành theo TBMT số IB2500436066 ngày 31/10/2025	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong E-HSMT sửa đổi
1.	73	Bộ hút đờm kín số 5	- Kích thước: Ống dài 31cm, đường kính trong: 1,5 đến 1,7mm.	- Kích thước: Ống dài 31cm, đường kính ngoài: 5Fr
2.	74	Bộ hút đờm kín số 6	-Kích thước: Ống dài 31cm, đường kính trong: 1,9 đến 2,1mm.	-Kích thước: Ống dài 31cm, đường kính ngoài: 6Fr
3.	75	Bộ hút đờm kín số 8	- Kích thước: Ống dài 30 đến 35cm, Đường kính trong: 2,5 đến 2,8mm.	- Kích thước: Ống dài 30 đến 35cm, đường kính ngoài: 8Fr
4.	76	Bộ hút đờm kín số 10	- Kích thước: Ống dài 50 đến 55cm, đường kính trong: 3,3 đến 3,5mm.	- Kích thước: Ống dài 50 đến 55cm, đường kính ngoài: 10Fr

TT	TT trong HSMT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong E-HSMT phát hành theo TBMT số IB2500436066 ngày 31/10/2025	Tiêu chuẩn kỹ thuật trong E-HSMT sửa đổi
5.	77	Bộ hút đờm kín số 12	- Kích thước: Ống dài 50 đến 55cm, đường kính trong: 3,8 đến 4,2mm.	- Kích thước: Ống dài 50 đến 55cm, đường kính ngoài: 12Fr
6.	7	Sonde hút nội khí quản số 6	- Kích thước: Số 6: Ống dài 50 cm, Đường kính trong: 2mm	- Kích thước: Ống dài 50 cm, Đường kính ngoài: 6Fr
7.	8	Sonde hút nội khí quản số 8	- Kích thước: Số 8: Ống dài 50 cm, Đường kính trong: 2,66 đến 2,67mm	- Kích thước: Ống dài 50 cm, đường kính ngoài: 8Fr
8.	9	Sonde hút nội khí quản số 10	- Kích thước: Số 10: Ống dài 50 cm, đường kính trong: 3,33 đến 3,34mm	- Kích thước: Ống dài 50 cm, đường kính ngoài: 10Fr
9.	10	Sonde hút nội khí quản số 12	- Kích thước: Số 12: Ống dài 50 cm, đường kính trong: 4mm	- Kích thước: Ống dài 50 cm, đường kính ngoài: 12Fr
10.	11	Sonde hút nội khí quản số 14	- Kích thước: Số 14: Ống dài 50 cm, đường kính trong: 4,66 đến 4,67mm	- Kích thước: Ống dài 50 cm, đường kính ngoài: 14Fr
11.	12	Sonde hút nội khí quản số 16	- Kích thước: Số 16: Ống dài 50 cm, đường kính trong: 5,33 đến 5,34 mm	- Kích thước: Ống dài 50 cm, đường kính ngoài: 16Fr

(Chi tiết nội dung Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT sau khi sửa đổi tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)

2. Gia hạn thời gian đóng thầu đối với gói thầu, cụ thể như sau:

Thời gian đóng thầu theo TBMT ngày 31/10/2025	Thời gian đóng thầu được gia hạn
09 giờ 00 phút ngày 20/11/2025	09 giờ 00 phút ngày 28/11/2025

**Điều 2.** Căn cứ E-HSMT đã được sửa đổi và thời gian đóng thầu đã được gia hạn, phòng Vật tư - Thiết bị y tế, Tổ chuyên gia chịu trách nhiệm thực hiện đăng tải E-HSMT, gia hạn thời gian đóng thầu theo quy định trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Phòng Vật tư - Thiết bị y tế, Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định và các cá nhân, đơn vị liên quan thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các Ông, Bà Trưởng phòng Vật tư - Thiết bị y tế, Tổ trưởng Tổ chuyên gia, Tổ trưởng Tổ thẩm định và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / .μ ✓

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Lưu: VT, VT-TBYT.(03)

**GIÁM ĐỐC** <sup>HA</sup>



**Trần Minh Điền**

**Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**  
**Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

**Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

**1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

- Dự toán: Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao y tế năm 2025 - 2027;
- Quy mô dự toán mua sắm: 864.385.436.572 đồng (Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi tư tỷ, ba trăm tám mươi lăm triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng);
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn vốn hợp pháp của Bệnh viện Nhi Trung ương;
- Tên Gói thầu: Gói 6 - Cung cấp ống thông, ống dẫn lưu, dây nối, chạc nối các loại;
- Giá gói thầu: 44.013.328.030 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bốn tỷ, mười ba triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn, ba mươi đồng);
- Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng (xét theo từng phần);
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
- Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng;
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Bệnh viện Nhi Trung ương - Số 18/879 La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội.

**1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

**1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung:**

**a. Yêu cầu về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu (Nhà thầu kê khai, cung cấp tài liệu và cam kết để chứng minh)**

- Hàng mới 100%.
- Các tài liệu của hàng hóa chào thầu phải đảm bảo và nêu rõ:
  - + Ký mã hiệu (mã hàng hóa);
  - + Hãng sản xuất;
  - + Hãng chủ sở hữu;
  - + Xuất xứ;
  - + Thông số kỹ thuật của hàng hóa.
- Tiêu chuẩn chất lượng của hãng sản xuất/ cơ sở sản xuất tại nước sản xuất hàng hóa dự thầu:

+ Đối với hàng hóa không phải thiết bị y tế: Giấy chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương của hãng sản xuất/ cơ sở sản xuất tại nước sản xuất hàng hóa dự thầu.

+ Đối với hàng hóa là thiết bị y tế: Giấy chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương của hãng sản xuất/ cơ sở sản xuất tại nước sản xuất hàng hóa dự thầu.

- Đối với hàng hóa dự thầu là thiết bị y tế: Cung cấp đầy đủ bộ hồ sơ chất lượng về hàng hóa bao gồm: Sổ lưu hành của thiết bị y tế hoặc tương đương theo quy định còn hiệu lực.

- Catalô, bản dữ liệu sản phẩm chứng minh sự đáp ứng của hàng hóa dự thầu so với yêu cầu mời thầu về tiêu chuẩn kỹ thuật.

### ***b. Yêu cầu về tiến độ giao hàng (Nhà thầu thực hiện cam kết)***

Hàng hóa được giao theo từng đợt đặt hàng (theo tháng hoặc đợt xuất) từ email hoặc điện thoại của Bệnh viện Nhi Trung ương tới nhà thầu. Nhà thầu phải cung cấp các mặt hàng đã trúng thầu theo số lượng yêu cầu của Bệnh viện chậm nhất trong vòng 05-10 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu đặt hàng (một số mặt hàng đặc biệt thời gian giao hàng có thể theo thỏa thuận của 2 bên). Đối với các trường hợp bất khả kháng nhà thầu phải giải trình bằng văn bản và phải được sự chấp thuận của Bệnh viện.

### ***c. Lịch sử cung cấp hàng hóa (Nhà thầu thực hiện cam kết)***

Nhà thầu cam kết trong vòng 03 năm gần nhất so với thời điểm đóng thầu nhà thầu không có hợp đồng nào chậm tiến độ hoặc không giao được hàng hoặc giao hàng không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng. Trường hợp, nhà thầu có cam kết nhưng Bệnh viện có tài liệu chứng minh được nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ hoặc không giao được hàng hoặc giao hàng không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng thì E-HSĐT của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật đối với danh mục dự thầu có lịch sử cung cấp hàng hóa không đáp ứng đó.

### ***d. Yêu cầu về hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ ngày giao hàng***

Nhà thầu cam kết hàng hóa khi giao phải đảm bảo tuân thủ quy định về hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ thời điểm giao hàng cụ thể như sau:

#### ***Đối với Vật tư tiêu hao:***

- Hạn sử dụng của hàng hóa  $\leq 12$  tháng: Hạn sử dụng còn lại tối thiểu  $\geq 06$  tháng;

- Hạn sử dụng của hàng hóa từ  $> 12$  tháng - 24 tháng: Hạn sử dụng còn lại tối thiểu  $\geq 8$  tháng;

- Hạn sử dụng của hàng hóa từ  $> 24$  tháng - 36 tháng: Hạn sử dụng còn lại tối thiểu  $\geq 18$  tháng;

- Hạn sử dụng của hàng hóa từ  $> 36$  tháng - 60 tháng: Hạn sử dụng còn lại tối thiểu  $\geq 24$  tháng.

#### ***d. Yêu cầu về phạm vi cung cấp***

- Hàng hóa chào thầu phải đáp ứng yêu cầu về đơn vị tính, khối lượng được nêu tại Cột 5, 6 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đính kèm.

- Đối với hàng hóa mời thầu có đơn vị tính bằng hộp/lọ/chai/can/bộ kit/ống/tuýp thì hàng hóa chào thầu phải đảm bảo đáp ứng tối thiểu yêu cầu về quy cách quy định tại Cột 4 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đính kèm. Trường hợp quy cách của hàng hóa chào thầu khác với quy định tại Cột 4 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu thì quy cách đó phải đảm bảo tương đương hoặc có lợi thế hơn và phù hợp với việc sử dụng của chủ đầu tư.

#### ***e. Yêu cầu về hàng mẫu***

- Trường hợp nhà thầu dự thầu các danh mục hàng hóa (các phần (lô)) có yêu cầu về hàng mẫu thì trong thời hạn 05 ngày làm việc sau thời điểm đóng thầu, nhà thầu có trách nhiệm cung cấp hàng mẫu với số lượng theo yêu cầu tại Cột 8 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đính kèm.

- Việc cung cấp hàng mẫu phục vụ cho quá trình đánh giá kỹ thuật của hàng hóa dự thầu theo yêu cầu về nội dung đánh giá quy định tại Cột 8 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu. Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư có quyền kiểm định hàng mẫu tại đơn vị/tổ chức kiểm định độc lập để làm căn cứ đánh giá E-HSĐT.

- Địa điểm nhận hàng mẫu: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Bệnh viện Nhi Trung ương, tầng hầm nhà A (tòa nhà 15 tầng), số 18/879 La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội.

- Yêu cầu về quy cách đóng gói, thông tin hàng mẫu khi bàn giao: Hàng mẫu được đóng gói riêng theo từng danh mục hàng hóa và ghi rõ các thông tin sau:

- + Tên nhà thầu;
- + Số thứ tự thầu (ghi theo số thứ tự trong E-HSMT);
- + Tên hàng hóa (ghi theo tên hàng hóa tự trong E-HSMT);
- + Mã sản phẩm;
- + Hãng sản xuất;
- + Nước sản xuất.

- Khi đến bàn giao hàng mẫu, nhà thầu mang theo Biên bản bàn giao đã điền đầy đủ thông tin theo mẫu đính kèm sau đây để hai bên tiến hành ký kết biên bản bàn giao theo quy định.

#### ***1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể***

- Hàng hóa phải đáp ứng được các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại Cột 3 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đính kèm và có hàng mẫu được đánh giá là đạt theo quy định tại Cột 8 - Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đối với các danh mục có yêu cầu hàng mẫu.

(Nhà thầu cung cấp catalô, tài liệu kỹ thuật khác có liên quan để chứng minh đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật. Đối với các tiêu chí kỹ thuật chưa được thể hiện trong Catalô, bản dữ liệu sản phẩm, nhà thầu được phép cung cấp tài liệu hoặc bản cam kết của hãng sản xuất phát hành để chứng minh (Trường hợp này, chủ đầu tư sẽ kiểm tra, đối chiếu các tài liệu kỹ thuật khác hoặc bản cam kết của hãng sản xuất đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại thời điểm đối chiếu E-HSDT trong trường hợp nhà thầu được mời đối chiếu tài liệu). Chủ đầu tư sẽ kiểm tra, đánh giá các tiêu chí kỹ thuật thực hiện bằng cam kết khi nhận hàng hóa. Trường hợp hàng hóa khi nhận không đạt theo yêu cầu tại E-HSMT, nhà thầu phải thu hồi vô điều kiện hàng hóa đó và chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và chịu phạt vi phạm hợp đồng theo quy định).

- Ngoài các biểu mẫu được nêu tại Chương IV Biểu mẫu mời thầu và dự thầu, Nhà thầu phải kê khai thông tin về hàng hóa dự thầu theo **Mẫu số 21** dưới đây và scan đính kèm E-HSDT.

Đồng thời nhà thầu đính kèm file Excel khi nộp E-HSDT. Việc đính kèm file Excel Mẫu số 21 chỉ phục vụ việc nhập dữ liệu được nhanh chóng trong quá trình đánh giá E-HSDT của Chủ đầu tư, không có giá trị đánh giá nhà thầu đạt/không đạt về tiêu chuẩn kỹ thuật trong trường hợp nhà thầu không đính kèm file Excel.

### 1.3. Các yêu cầu khác:

- Giá mua bán: Trọn gói, đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) được vận chuyển và giao tại Kho vật tư y tế - Bệnh viện Nhi Trung ương, số 18/879 La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội.

**Mục 2. Bản vẽ:** Không có bản vẽ

### Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Các bên sẽ tiến hành kiểm tra và thử nghiệm nếu trong quá trình sử dụng bên mua nhận thấy hàng hóa không đảm bảo chất lượng như quy định tại E-HSMT.

Trường hợp phải kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa thì sẽ được tiến hành kiểm tra tại các đơn vị có chức năng hoặc tại Bệnh viện Nhi Trung ương. Mọi chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm do nhà thầu chịu trách nhiệm. Thời gian nhà thầu giải quyết các kiến nghị về chất lượng hàng hóa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua (không bao gồm thời gian kiểm tra, thử nghiệm).

Bất cứ một hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa qua kiểm tra và thử nghiệm mà không phù hợp về chất lượng, về đặc tính kỹ thuật ..., thì chủ đầu tư có thể từ chối và nhà thầu sẽ phải thay thế các hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa bị từ chối hoặc tiến hành những sửa đổi cần thiết một cách miễn phí, đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa không phù hợp, chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu cần thiết. Mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.

Ghi chú:

*Đối với các yêu cầu kỹ thuật thực hiện cam kết, nhà thầu có thể tham khảo mẫu cam kết dưới đây khi lập và nộp E-HSDT*

**Mẫu cam kết**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày .....tháng.....năm.....

**BẢN CAM KẾT**

Nhà thầu [*ghi tên Nhà thầu*] tham dự gói thầu [*ghi tên gói thầu*] của Bệnh viện Nhi Trung ương, đại diện hợp pháp của nhà thầu xin cam kết thực hiện các điều khoản sau:

1. Tất cả các hàng hóa tham dự thầu đều có đủ thông tin về xuất xứ, chứng chỉ chất lượng, hãng, nước sản xuất, giấy phép đăng ký lưu hành tại Việt Nam còn hiệu lực đối với thiết bị y tế. Hàng mới 100%.
2. Giá dự thầu là giá đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) được vận chuyển và giao tại Kho vật tư y tế - Bệnh viện Nhi Trung ương.
3. Cung ứng hàng hóa kịp thời, chính xác, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng tiến độ giao hàng quy định tại điểm b tiêu mục 1.2.1 mục 1.2 Chương V của E-HSMT.
4. Cung ứng hàng hóa đảm bảo đáp ứng yêu cầu về hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ ngày giao hàng quy định tại điểm d tiêu mục 1.2.1 mục 1.2 Chương V của E-HSMT.
5. Cung ứng hàng hóa đúng với các thông số kỹ thuật đã kê khai ở Mẫu số 21 Danh mục hàng hóa dự thầu.
6. Thu hồi vô điều kiện những hàng hóa bị phát hiện có vấn đề về chất lượng trong quá trình sử dụng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.
7. Bồi thường thiệt hại do hàng hóa không đảm bảo chất lượng (nếu có) gây ra cho Chủ đầu tư và/hoặc người bệnh.
8. Cam kết trong vòng 03 năm gần nhất so với thời điểm đóng thầu nhà thầu không có hợp đồng nào chậm tiến độ hoặc không giao được hàng hoặc giao hàng không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng. Trường hợp, nhà thầu có cam kết nhưng Bệnh viện có tài liệu chứng minh được nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ hoặc không giao được hàng hàng hoặc giao hàng không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng thì E-HSDT của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật đối với danh mục dự thầu có lịch sử cung cấp hàng hóa không đáp ứng đó.
9. Nhà thầu cam kết đáp ứng các yêu cầu quy định tại mục 1.3 Chương V của E-HSMT.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU**

*[Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

MẪU BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG MẪU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG MẪU

Gói thầu: .....

Thuộc dự toán: Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao y tế năm 2025 - 2027

Hôm nay, ..... tháng ..... năm 2025, tại phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Bệnh viện Nhi Trung ương, Chúng tôi gồm:

**BÊN GIAO: CÔNG TY .....**

Đại diện: .....

Chức vụ: .....

**BÊN NHẬN: BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG**

Đại diện: .....

Chức vụ: Nhân viên phòng Vật tư – Thiết bị y tế

Hai bên cùng tiến hành bàn giao hàng mẫu để tiến hành đánh giá theo quy định của E-HSMT, cụ thể như sau:

STT	TT thầu	Mã phần (lô)	Tên hàng hóa mời thầu	Tên thương mại	Kỹ mã hiệu hàng hóa	Số lot, hạn sử dụng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1.	....									
2.	...									
3.										

Hai Bên xác nhận đã giao, nhận đủ, đúng chủng loại và số lượng hàng mẫu như trên. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

## DANH MỤC HÀNG HÓA DỰ THẦU

STT hàng hóa dự thầu	STT theo HSMT	Mã phân lô	Tên hàng hóa theo HSMT	Tên thương mại	Mã hàng hóa	Mã VTYT theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Mã HS	Số đăng ký lưu hành	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Tiêu chuẩn chất lượng	Hạn sử dụng của hàng hóa	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu	Quy cách	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1.																		
2.																		

Tổng số danh mục dự thầu: ..... danh mục

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1): Ghi STT lần lượt theo tổng số danh mục tham dự thầu của nhà thầu;
- (2): Ghi theo STT trong danh mục hàng hóa mời thầu;
- (3): Ghi mã phân lô tương ứng với danh mục chào thầu;
- (4): Ghi tên hàng hóa theo E-HSMT;
- (5): Ghi tên hàng hóa theo tên thương mại của hãng sản xuất;
- (6): Ghi mã hàng hóa của hãng sản xuất;
- (7): Ghi mã vật tư y tế theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021. (Áp dụng đối với vật tư y tế đã được cấp mã trước ngày Quyết định 3514/QĐ-BYT ngày 21/11/2024). Đối với các vật tư y tế mới chưa được cấp mã theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT thì dùng mã theo Thông tư 04/2017/TT-BYT). Trường hợp hàng hóa không thuộc danh mục theo Quyết định 5086/QĐ-BYT thì không phải kê khai;
- (8): Ghi mã HS của hàng hóa (nếu có), trường hợp nhà thầu chưa xác định được mã HS thì để trống;
- (9): Ghi số đăng ký lưu hành của hàng hóa;
- (10): Ghi thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu;
- (11): Ghi tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa (ví dụ: ISO 13485/ ISO 9001,...);
- (12): Ghi hạn sử dụng của hàng hóa dự thầu theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (ví dụ: 12 tháng, 24 tháng, 36 tháng,...);
- (13), (14), (15), (16), (17), (18): Ghi đầy đủ thông tin của hàng hóa dự thầu;
- (19): Ghi các lưu ý (nếu cần thiết).

## PHỤ LỤC – DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI THẦU

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.	Sonde cho ăn số 6 có nắp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Chất liệu PVC mềm, dẻo, trong suốt, không có chất DEHP.</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ 6Fr (đường kính trong 2mm)</li> <li>+ Chiều dài: 50cm, trên thân có đánh dấu 1 vạch, 2 vạch, 3 vạch</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Đầu ống đưa vào đường tiêu hóa của người bệnh có 2 lỗ so le dẫn lưu tốt; Đầu ống tròn, được mài nhẵn, hạn chế tổn thương khi đặt ống.</li> <li>+ Thân ống: Đàn hồi tốt, không gãy gập, không bị xẹp, xoắn vặn trong khi đang lưu ở người bệnh</li> <li>+ Đầu ống còn lại có nắp đậy đảm bảo chặt, chịu được áp lực, không bật trong quá trình lưu ở người bệnh, kết nối được với tất cả các đầu xilanh cho uống thuốc và cho ăn</li> <li>+ Thời gian lưu ống từ 5 -7 ngày, không bị biến tính (cứng gây tổn thương đường tiêu hóa) trong môi trường dịch dạ dày</li> <li>+ Đóng gói kín, cuộn tròn trong bao, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở bao, dễ xé, có ghi hạn sử dụng.</li> </ul>	Cái	Cái	75.000	22.500	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 10 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: Kiểm tra nắp chặt, không tự bật nắp trong quá trình sử dụng, không gãy gập, độ cứng mềm của dây, không bị biến tính (cứng) trong môi trường dịch dạ dày</p>
2.	Sonde cho ăn số 8 có nắp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Chất liệu PVC mềm, dẻo, trong suốt, không có chất DEHP.</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ 8Fr (đường kính trong 2,7mm)</li> <li>+ Chiều dài: 50cm, trên thân có đánh dấu 1 vạch, 2 vạch, 3 vạch</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Đầu ống đưa vào đường tiêu hóa của người bệnh có 2 lỗ so le dẫn lưu tốt; Đầu ống tròn, được mài nhẵn, hạn chế tổn thương khi đặt ống.</li> <li>+ Thân ống: Đàn hồi tốt, không gãy gập, không bị xẹp, xoắn</li> </ul>	Cái	Cái	34.699,6	10.409	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 10 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: Kiểm tra nắp chặt, không tự bật</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<p>vận trong khi đang lưu ở người bệnh</p> <p>+ Đầu ống còn lại có nắp đậy đảm bảo chặt, chịu được áp lực, không bật trong quá trình lưu ở người bệnh, kết nối được với tất cả các đầu xylanh cho uống thuốc và cho ăn.</p> <p>+ Thời gian lưu ống khoảng 5 - 7 ngày, không bị biến tính (cứng gây tổn thương đường tiêu hóa) trong môi trường dịch dạ dày</p> <p>+ Đóng gói kín, cuộn tròn trong bao, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở bao, dễ xé, có ghi hạn sử dụng.</p>					nắp trong quá trình sử dụng, không gập gãy, độ cứng mềm của dây, không bị biến tính (cứng) trong môi trường dịch dạ dày
3.	Sonde cho ăn số 10 có nắp	<p>- Chất liệu:</p> <p>+ Chất liệu PVC mềm, dẻo, trong suốt, không có chất DEHP.</p> <p>- Kích thước:</p> <p>+ 10Fr (đường kính trong 3,3mm)</p> <p>+ Chiều dài: 50cm, trên thân có đánh dấu 1 vạch, 2 vạch, 3 vạch</p> <p>- Tiêu chí đặc thù:</p> <p>+ Đầu ống đưa vào đường tiêu hóa của người bệnh có 2 lỗ so le dẫn lưu tốt; Đầu ống tròn, được mài nhẵn hạn chế tổn thương khi đặt ống</p> <p>+ Thân ống: Đàn hồi tốt, không gập, không bị xẹp, xoắn vận trong khi đang lưu ở người bệnh</p> <p>+ Đầu sonde còn lại có nắp đậy đảm bảo chặt, chịu được áp lực, không bật trong quá trình lưu ở người bệnh, kết nối được với tất cả các đầu xylanh cho uống thuốc và cho ăn</p> <p>+ Thời gian lưu ống từ 5-7 ngày, không bị biến tính (cứng gây tổn thương đường tiêu hóa) trong môi trường dịch dạ dày</p> <p>+ Đóng gói kín, cuộn tròn trong bao, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở bao, dễ xé, có ghi hạn sử dụng.</p>	Cái	Cái	8.400	2.520	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 10 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: Kiểm tra nắp chặt, không tự bật nắp trong quá trình sử dụng, không gập gãy, độ cứng mềm của dây, không bị biến tính (cứng) trong môi trường dịch dạ dày</p>
4.	Sonde cho ăn loại dài số 12	<p>- Chất liệu:</p> <p>+ Chất liệu PVC mềm, dẻo, trong suốt, không có chất DEHP.</p> <p>- Kích thước:</p> <p>+ 12Fr (đường kính trong 4mm)</p>	Cái	Cái	1.300	390	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chiều dài: 125cm có vạch đánh dấu tại vị trí 55cm</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Đầu ống đưa vào đường tiêu hóa của người bệnh có 4 lỗ hình bầu dục nằm đối xứng hai bên dẫn lưu tốt; Đầu ống được bo tròn, mài nhẵn hạn chế tổn thương khi đặt ống.</li> <li>+ Thân ống: Không gây gập, không bị xẹp, xoắn vặn trong khi đang lưu ở người bệnh. Trên thân có 04 vạch và các chấm đánh dấu giữa các vạch</li> <li>+ Đầu còn lại của ống được gắn phễu có nắp kết nối vừa với bơm cho ăn.</li> <li>+ Thời gian lưu sonde từ 5 -7 ngày, không bị biến tính (cứng gây tổn thương đường tiêu hóa) trong môi trường dịch dạ dày</li> <li>+ Đóng gói kín, cuộn tròn trong bao, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở bao, dễ xé, có ghi hạn sử dụng.</li> </ul>					
5.	Sonde cho ăn loại dài số 14	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: Cung cấp dinh dưỡng đường tiêu hóa</li> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Chất liệu PVC mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc, không có chất DEHP.</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ 14Fr (đường kính trong 4,7mm)</li> <li>+ Chiều dài: 125cm có vạch đánh dấu tại vị trí 65cm</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Đầu ống đưa vào đường tiêu hóa của người bệnh có 4 lỗ hình bầu dục nằm đối xứng hai bên dẫn lưu tốt; Đầu ống được bo tròn, mài nhẵn hạn chế tổn thương khi đặt ống.</li> <li>+ Đầu còn lại của ống được gắn phễu có nắp kết nối vừa với bơm cho ăn.</li> <li>+ Thân ống: Không gây gập, không bị xẹp, xoắn vặn trong khi đang lưu ở người bệnh. Trên thân có 04 vạch và các chấm đánh dấu giữa các vạch</li> <li>+ Thời gian lưu sonde từ 5 -7 ngày, không bị biến tính (cứng gây tổn thương đường tiêu hóa) trong môi trường dịch dạ dày</li> </ul>	Cái	Cái	900	270	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		Đóng gói kín, cuộn tròn trong bao, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở bao, dễ xé, có ghi hạn sử dụng.					
6.	Sonde cho ăn loại dài số 16	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: Cung cấp dinh dưỡng đường tiêu hóa</li> <li>- Chất liệu:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chất liệu PVC mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc, không có chất DEHP.</li> </ul> </li> <li>- Kích thước:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 16Fr (đường kính trong 5,3 mm)</li> <li>+ Chiều dài: 125cm có vạch đánh dấu tại vị trí 65cm</li> </ul> </li> <li>- Tiêu chí đặc thù:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đầu ống đưa vào đường tiêu hóa của người bệnh có 4 lỗ hình bầu dục nằm đối xứng hai bên dẫn lưu tốt; Đầu ống được bo tròn, mài nhẵn hạn chế tổn thương khi đặt ống.</li> <li>+ Thân ống: Không gãy gập, không bị xẹp, xoắn vặn trong khi đang lưu ở người bệnh. Trên thân có 04 vạch và các chấm đánh dấu giữa các vạch</li> <li>+ Đầu còn lại của ống được gắn phễu có nắp kết nối vừa với bơm cho ăn.</li> <li>+ Thời gian lưu sonde từ 5 -7 ngày, không bị biến tính (cứng gây tổn thương đường tiêu hóa) trong môi trường dịch dạ dày</li> <li>+ Đóng gói kín, cuộn tròn trong bao, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở bao, dễ xé, có ghi hạn sử dụng.</li> </ul> </li> </ul>	Cái	Cái	800	240	Không yêu cầu
7.	Sonde hút nội khí quản số 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chất liệu:               <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu nhựa y tế PVC, mềm không làm tổn thương đường thở.</li> </ul> </li> <li>Kích thước: Ống dài 50 cm, đường kính ngoài: 6Fr</li> <li>Tiêu chuẩn đặc thù:               <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt kích cỡ bằng màu sắc đầu ống sonde.</li> <li>- Bề mặt được thiết kế nhám trở lực thấp, chống dính thành ống, chịu áp lực âm, không bị bẹp khi hút</li> <li>- Thân ống có 2 mắt phụ.</li> <li>- Đầu ống kết nối chặt với dây máy hút.</li> </ul> </li> </ul>	Cái	Cái	292.200	87.660	Có yêu cầu Số lượng: 10 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		-Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng					Nội dung đánh giá: Kiểm tra kết nối với dây máy hút, không bị xẹp khi hút, lỗ murphy hút được dịch
8.	Sonde hút nội khí quản số 8	<p>Chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu nhựa y tế PVC, mềm không làm tổn thương đường thở.</li> </ul> <p>Kích thước: Ống dài 50cm, đường kính ngoài: 8Fr</p> <p>Tiêu chuẩn đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt kích cỡ bằng màu sắc đầu ống sonde.</li> <li>- Bề mặt được thiết kế nhám trở lực thấp, chống dính thành ống, chịu áp lực âm, không bị bẹp khi hút</li> <li>- Thân ống có 2 mắt phụ.</li> <li>- Đầu ống kết nối chặt với dây máy hút.</li> </ul> <p>-Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng</p>	Cái	Cái	163.000	48.900	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 10 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: Kiểm tra kết nối với dây máy hút, không bị xẹp khi hút, lỗ murphy hút được dịch</p>
9.	Sonde hút nội khí quản số 10	<p>Chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu nhựa y tế PVC, mềm không làm tổn thương đường thở.</li> </ul> <p>Kích thước: Ống dài 50 cm, đường kính ngoài: 10Fr</p> <p>Tiêu chuẩn đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt kích cỡ bằng màu sắc đầu ống sonde.</li> <li>- Bề mặt được thiết kế nhám trở lực thấp, chống dính thành ống, chịu áp lực âm, không bị bẹp khi hút</li> <li>- Thân ống có 2 mắt phụ.</li> <li>- Đầu ống kết nối chặt với dây máy hút.</li> </ul> <p>-Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng</p>	Cái	Cái	53.300	15.990	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 10 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: Kiểm tra kết nối với dây máy hút, không bị xẹp khi</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
							hút, lỗ murphy hút được dịch
10.	Sonde hút nội khí quản số 12	<p>Chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu nhựa y tế PVC, mềm không làm tổn thương đường thở.</li> </ul> <p>Kích thước: Ống dài 50cm, đường kính ngoài: 12Fr</p> <p>Tiêu chuẩn đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt kích cỡ bằng màu sắc đầu ống sonde.</li> <li>- Bề mặt được thiết kế nhám trở lực thấp, chống dính thành ống, chịu áp lực âm, không bị bẹp khi hút</li> <li>- Thân ống có 2 mắt phụ.</li> <li>- Đầu ống kết nối chặt với dây máy hút.</li> <li>- Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng</li> </ul>	Cái	Cái	12.700	3.810	Không yêu cầu
11.	Sonde hút nội khí quản số 14	<p>Chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu nhựa y tế PVC, mềm không làm tổn thương đường thở.</li> </ul> <p>Kích thước: Ống dài 50cm, đường kính ngoài: 14Fr</p> <p>Tiêu chuẩn đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt kích cỡ bằng màu sắc đầu ống sonde.</li> <li>- Bề mặt được thiết kế nhám trở lực thấp, chống dính thành ống, chịu áp lực âm, không bị bẹp khi hút</li> <li>- Thân ống có 2 mắt phụ.</li> <li>- Đầu ống kết nối chặt với dây máy hút.</li> <li>- Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng</li> </ul>	Cái	Cái	2.500	750	Không yêu cầu
12.	Sonde hút nội khí quản số 16	<p>Chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu nhựa y tế PVC, mềm không làm tổn thương đường thở.</li> </ul> <p>Kích thước: Ống dài 50cm, đường kính ngoài: 16Fr</p> <p>Tiêu chuẩn đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt kích cỡ bằng màu sắc đầu ống sonde.</li> </ul>	Cái	Cái	1.000	300	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bề mặt được thiết kế nhám trở lực thấp, chống dính thành ống, chịu áp lực âm, không bị bẹp khi hút</li> <li>- Thân ống có 2 mắt phụ.</li> <li>- Đầu ống kết nối chặt với dây máy hút.</li> <li>- Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng</li> </ul>					
13.	Sonde Foley 2 nhánh số 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Đầu ống có 02 lỗ dẫn lưu tốt, đầu tít và có sợi cản quang</li> <li>+ Bóng: Kích thước 3-5ml; cân đối, có khả năng đàn hồi về gần hình dạng ban đầu sau khi tháo áp lực, không có chất DEHP.</li> <li>+ Thân ống: chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon. Thành ống dày, chống gãy gập, không bị xẹp, xoắn vặn trong khi đang lưu ở người bệnh</li> <li>+ Dây cố định bằng polyamide (PA)</li> <li>+ Có 02 nhánh, 01 nhánh có van cao su (van mềm), 01 nhánh có van nhựa (van cứng)</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Số 6: Thân ống: Đường kính ngoài 2mm; chiều dài: 30cm ± 5cm</li> <li>- Tốc độ dòng chảy: ≥12cm<sup>3</sup>/phút</li> <li>- Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng; kết nối chặt với đầu dây của túi đựng nước tiểu</li> </ul>	Cái	Cái	4.400	1.320	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 10 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: Kiểm tra bóng chèn xẹp sau khi xả, độ cứng của sonde</p>
14.	Sonde Foley 2 nhánh số 8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Đầu ống có 02 lỗ dẫn lưu tốt, đầu tít và có sợi cản quang;</li> <li>+ Bóng: Kích thước 3ml; cân đối, có khả năng đàn hồi về gần hình dạng ban đầu sau khi tháo áp lực, không có chất DEHP.</li> <li>+ Thân ống: chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon. Thành ống dày, chống gãy gập, không bị xẹp, xoắn vặn trong khi đang lưu ở người bệnh</li> <li>+ Dây cố định theo sonde</li> </ul>	Cái	Cái	5.600	1.680	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 10 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có 02 nhánh, 01 nhánh có van cao su (van mềm), 01 nhánh có van nhựa (van cứng)</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Số 8: Thân ống: Đường kính ngoài 2,6-2,7mm; chiều dài: 30cm ± 5cm</li> <li>- Tốc độ dòng chảy: ≥15 cm<sup>3</sup>/phút</li> <li>- Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng; kết nối chặt với đầu dây của túi đựng nước tiểu</li> </ul>					tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất Nội dung đánh giá: Kiểm tra bóng chèn xẹp sau khi xả, độ cứng của sonde
15.	Sonde Foley 2 nhánh số 10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Đầu ống có 02 lỗ dẫn lưu tốt, đầu tít và có sợi cản quang;</li> <li>+ Bóng: Kích thước 5ml; cân đối, có khả năng đàn hồi, chất liệu không có chất DEHP.</li> <li>+ Thân ống: chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon. Thành ống dày, chống gãy gập, không bị xẹp, xoắn vặn trong khi đang lưu ở người bệnh</li> <li>+ Có 02 nhánh, 01 nhánh có van cao su (van mềm), 01 nhánh có van nhựa (van cứng)</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Số 10: Thân ống: Đường kính ngoài 3,3-3,4 mm; chiều dài: 30cm ± 5cm</li> <li>- Tốc độ dòng chảy: ≥30 cm<sup>3</sup>/phút</li> <li>- Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở bao, có hạn sử dụng; kết nối chặt với đầu dây của túi đựng nước tiểu</li> </ul>	Cái	Cái	2.900	870	Không yêu cầu
16.	Sonde Foley 2 nhánh số 12	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Đầu ống có 02 lỗ dẫn lưu tốt, đầu tít và có sợi cản quang;</li> <li>+ Bóng: Kích thước 20 ml ± 10 ml; cân đối, có khả năng đàn hồi, chất liệu không có chất DEHP.</li> <li>+ Thân ống: chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon. Thành ống dày, chống gãy gập, không bị xẹp, xoắn vặn trong khi đang lưu ở người bệnh</li> </ul>	Cái	Cái	3.800	1.140	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có 02 nhánh, 01 nhánh có van cao su (van mềm), 01 nhánh có van nhựa (van cứng)</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Số 12: Thân ống: Đường kính ngoài 4 mm; chiều dài: 40 cm ± 5 cm</li> <li>- Tốc độ dòng chảy: ≥70 cm<sup>3</sup>/phút</li> <li>- Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng; kết nối chặt với đầu dây của túi đựng nước tiểu</li> </ul>					
17.	Sonde Foley 2 nhánh số 14	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Đầu ống có 02 lỗ dẫn lưu tốt, đầu tít và có sợi cân quang;</li> <li>+ Bóng: Kích thước 20ml ± 10ml; cân đối, có khả năng đàn hồi, chất liệu không có chất DEHP.</li> <li>+ Thân ống: chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon. Thành ống dày, chống gãy gập, không bị xẹp, xoắn vặn trong khi đang lưu ở người bệnh</li> <li>+ Có 02 nhánh, 01 nhánh có van cao su (van mềm), 01 nhánh có van nhựa (van cứng)</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Số 14: Thân ống: Đường kính ngoài 4,6-4,7 mm; chiều dài: 40cm ± 5cm</li> <li>- Tốc độ dòng chảy: ≥100cm<sup>3</sup>/phút</li> <li>- Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng; kết nối chặt với đầu dây của túi đựng nước tiểu</li> </ul>	Cái	Cái	500	150	Không yêu cầu
18.	Sonde Foley 2 nhánh số 16	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Đầu ống có 02 lỗ dẫn lưu tốt, đầu tít và có sợi cân quang;</li> <li>+ Bóng: Kích thước 20ml ± 10ml; cân đối, có khả năng đàn hồi, chất liệu không có chất DEHP.</li> <li>+ Thân ống: chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon. Thành ống dày, chống gãy gập, không bị xẹp, xoắn vặn trong khi đang lưu ở người bệnh</li> </ul>	Cái	Cái	600	180	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có 02 nhánh, 01 nhánh có van cao su (van mềm), 01 nhánh có van nhựa (van cứng)</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Số 16: Thân ống: Đường kính ngoài 5,3 – 5,4mm; chiều dài: 40cm ± 5cm</li> <li>- Tốc độ dòng chảy: ≥100 cm<sup>3</sup>/phút</li> <li>- Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng; kết nối chặt với đầu dây của túi đựng nước tiểu</li> </ul>					
19.	Sonde Foley 2 nhánh số 18	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Đầu ống có 02 lỗ dẫn lưu tốt, đầu tít và có sợi cản quang;</li> <li>+ Bóng: Kích thước 20ml ± 10ml; cân đối, có khả năng đàn hồi, chất liệu không có chất DEHP.</li> <li>+ Thân ống: chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon. Thành ống dày, chống gãy gập, không bị xẹp, xoắn vặn trong khi đang lưu ở người bệnh</li> <li>+ Có 02 nhánh, 01 nhánh có van cao su (van mềm), 01 nhánh có van nhựa (van cứng)</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Số 18: Thân ống: Đường kính ngoài 6 mm; chiều dài: 40cm ± 5cm</li> <li>- Tốc độ dòng chảy: ≥100cm<sup>3</sup>/phút</li> <li>- Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở bao, có hạn sử dụng; kết nối chặt với đầu dây của túi đựng nước tiểu</li> </ul>	Cái	Cái	1.200	360	Không yêu cầu
20.	Sonde Foley 2 nhánh số 20	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Đầu ống có 02 lỗ dẫn lưu tốt, đầu tít và có sợi cản quang;</li> <li>+ Bóng: Kích thước 20ml ± 10ml; cân đối, có khả năng đàn hồi, chất liệu không có chất DEHP.</li> <li>+ Thân ống: chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon. Thành ống dày, chống gãy gập, không bị xẹp, xoắn vặn trong khi đang lưu ở người bệnh</li> </ul>	Cái	Cái	900	270	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có 02 nhánh, 01 nhánh có van cao su (van mềm), 01 nhánh có van nhựa (van cứng)</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Số 20: Thân ống: Đường kính ngoài 6,7mm; chiều dài: 40-45cm</li> <li>- Tốc độ dòng chảy: <math>\geq 100</math> cm<sup>3</sup>/phút</li> <li>- Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng; kết nối chặt với đầu dây của túi đựng nước tiểu</li> </ul>					
21.	Sonde Foley 2 nhánh số 24	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Đầu ống có 02 lỗ dẫn lưu tốt, đầu tít và có sợi cản quang;</li> <li>+ Bóng: Kích thước 20ml <math>\pm</math> 10ml; cân đối, có khả năng đàn hồi, chất liệu không có chất DEHP.</li> <li>+ Thân ống: chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon. Thành ống dày, chống gãy gập, không bị xẹp, xoắn vặn trong khi đang lưu ở người bệnh</li> <li>+ Có 02 nhánh, 01 nhánh có van cao su (van mềm), 01 nhánh có van nhựa (van cứng)</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+Số 24: Thân ống: Đường kính ngoài 8 mm; chiều dài: 40-45cm</li> <li>- Tốc độ dòng chảy: <math>\geq 100</math> cm<sup>3</sup>/phút</li> <li>- Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng; kết nối chặt với đầu dây của túi đựng nước tiểu</li> </ul>	Cái	Cái	7.000	2.100	Không yêu cầu
22.	Sonde foley silicone 2 nhánh các cỡ	Ống thông foley 2 nhánh 100% silicone; dài 330 mm, 2 mắt, sợi cản quang màu đen. Thân ống được phủ lớp bột Tungsten nhám mờ giúp tăng độ hiển thị của sợi cản quang, đồng thời tăng độ bền và dẻo dai của ống. Cỡ 6 có bóng 1,5CC, OD: 2mm, đầu tít xanh lá. Cỡ 8 có bóng 3CC, OD: 2,8mm, bóng kiểu integrated, đầu tít màu đen. Sử dụng 30 ngày.	Cái	Cái	1.900	570	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 3 cái.</p> <p>Nội dung đánh giá: Kiểm tra bóng chèn xẹp sau khi xả, độ dẫn lưu của sonde</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
23.	Sonde hậu môn số 18	Chất liệu nhựa y tế mềm dẻo. Bề mặt thiết kế có trợ lực chống dính vào thành ống. Ống dài 35cm-50 cm, có 2 mắt phụ	Cái	Cái	20.000	6.000	Không yêu cầu
24.	Ống nội khí quản không bóng số 2.5	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: ống bằng nhựa PVC, không chứa Latex và DEHP (được thể hiện trên bao bì).</li> <li>-Kích thước:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thân ống: Hình dạng cong Magill. Đường kính ngoài: 3,6 mm. Đường kính trong: 2,5 mm. Dài 140mm</li> <li>+ Đầu kết nối giác co với máy thở dài 15 mm.</li> </ul> </li> <li>-Tiêu chí đặc thù:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đóng gói kín, từng chiếc, cong theo hình ống nội khí quản, được tiệt trùng, nhỏ gọn, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng,</li> <li>+ Thích ứng với nhiệt độ cơ thể, ống không bị mềm gập khi gặp nhiệt độ làm ấm/ấm của máy thở hoặc bị cứng khi ở nhiệt độ môi trường .</li> <li>+ Đầu ống có lỗ Murphy eye, đầu xa được vát tròn</li> <li>+ Vạch và số đánh dấu trên ống rõ ràng. Có 2 vạch đánh dấu độ sâu thanh môn từ vị trí đầu xa (2 điểm 23mm và 35mm, được thể hiện trên vỏ bao bì)</li> <li>+ Giác co: Đầu kết nối với máy thở phải chắc, dễ tháo, trong suốt; đầu kết nối với thân phải chắc, không tuột trong quá trình sử dụng</li> <li>+ Trên thân ống ghi rõ đường kính trong của ống, có đường cản quang tia X.</li> <li>+ Có thể sử dụng ống 29 ngày</li> <li>+ Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE theo qui định</li> </ul> </li> </ul>	Cái	Cái	600	180	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 7 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: Ống không bị bẹp, gập; kết nối chặt với dây máy thở, đầu murphy không gây tổn thương đường thở</p>
25.	Ống nội khí quản không bóng số 3.0	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: ống bằng nhựa PVC, không chứa Latex và DEHP (được thể hiện trên bao bì),</li> <li>-Kích thước:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thân ống: Hình dạng cong Magill. Đường kính ngoài: 4,2 mm. Đường kính trong: 3mm. Dài: 160 mm</li> <li>+ Đầu kết nối giác co với máy thở dài 15 mm.</li> </ul> </li> </ul>	Cái	Cái	3.700	1.110	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 7 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<p>-Tiêu chí đặc thù:            + Đóng gói kín, từng chiếc, cong theo hình ống nội khí quản, được tiệt trùng, nhỏ gọn, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng,            + Thích ứng với nhiệt độ cơ thể, ống không bị mềm gập khi gập nhiệt độ làm ấm/ấm của máy thở hoặc bị cứng khi ở nhiệt độ môi trường.            + Đầu ống có lỗ Murphy eye, đầu xa được vát tròn            + Vạch và số đánh dấu trên ống rõ ràng. Có 2 vạch đánh dấu độ sâu thanh môn từ vị trí đầu xa (2 điem 25mm và 37mm; được thể hiện trên vỏ bao bì)            + Giắc co: Đầu kết nối với máy thở phải chắc, dễ tháo, trong suốt; đầu kết nối với thân phải chắc, không tuột trong quá trình sử dụng            + Trên thân ống ghi rõ đường kính trong của ống, có đường cản quang tia X.            + Có thể sử dụng ống 29 ngày            + Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE theo qui định</p>					từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất Nội dung đánh giá: Ống không bị bẹp, gập; kết nối chặt với dây máy thở
26.	Ống nội khí quản không bóng số 3.5	<p>-Chất liệu: ống bằng nhựa PVC, không chứa Latex và DEHP (được thể hiện trên bao bì).            -Kích thước:            + Thân ống: Hình dạng cong Magill. Đường kính ngoài: 4,9 mm. Đường kính trong: 3,5 mm. Dài: 180mm            + Đầu kết nối giắc co với máy thở dài 15 mm.            -Tiêu chí đặc thù:            + Đóng gói kín, từng chiếc, cong theo hình ống nội khí quản, được tiệt trùng, nhỏ gọn, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng,            + Thích ứng với nhiệt độ cơ thể, ống không bị mềm gập khi gập nhiệt độ làm ấm/ấm của máy thở hoặc bị cứng khi ở nhiệt độ môi trường            + Đầu ống có lỗ Murphy eye, đầu xa được vát tròn            + Vạch và số đánh dấu trên ống rõ ràng. Có 3 vạch đánh dấu</p>	Cái	Cái	8.800	2.640	Có yêu cầu Số lượng: 7 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất Nội dung đánh giá: Ống không bị bẹp, gập; kết nối chặt với dây máy thở, đầu murphy không gây tổn thương đường thở

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<p>độ sâu thanh môn từ vị trí đầu xa (3 điểm 27mm, 39mm, 51mm; được thể hiện trên vỏ bao bì )</p> <p>+ Giắc co: Đầu kết nối với máy thở phải chắc, dễ tháo, trong suốt; đầu kết nối với thân phải chắc, không tuột trong quá trình sử dụng</p> <p>+ Trên thân ống ghi rõ đường kính trong của ống, có đường cản quang tia X.</p> <p>+ Có thể sử dụng ống 29 ngày</p> <p>+ Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE theo qui định</p>					
27.	Ống nội khí quản không bóng số 4.0	<p>-Chất liệu: ống bằng nhựa PVC, không chứa Latex và DEHP (được thể hiện trên bao bì).</p> <p>-Kích thước:</p> <p>+ Thân ống: Hình dạng cong Magill. Đường kính ngoài: 5,5 mm. Đường kính trong: 4mm. Dài: 200mm</p> <p>+ Đầu kết nối giắc co với máy thở dài 15 mm.</p> <p>-Tiêu chí đặc thù:</p> <p>+ Đóng gói kín, từng chiếc, cong theo hình ống nội khí quản, được tiệt trùng, nhỏ gọn, có đánh dấu vị trí mở bao, có hạn sử dụng,</p> <p>+ Thích ứng với nhiệt độ cơ thể, ống không bị mềm gập khi gặp nhiệt độ làm ấm/ấm của máy thở hoặc bị cứng khi ở nhiệt độ môi trường.</p> <p>+ Đầu ống có lỗ Murphy eye, đầu xa được vát tròn</p> <p>+ Vạch và số đánh dấu trên ống rõ ràng. Có 3 vạch đánh dấu độ sâu thanh môn từ vị trí đầu xa (3 điểm 29mm, 41mm, 53 mm; được thể hiện trên vỏ bao bì )</p> <p>+ Giắc co: Đầu kết nối với máy thở phải chắc, dễ tháo, trong suốt; đầu kết nối với thân phải chắc, không tuột trong quá trình sử dụng</p> <p>+ Trên thân ống ghi rõ đường kính trong của ống, có đường cản quang tia X.</p>	Cái	Cái	9.600	2.880	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 7 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: Ống không bị bẹp, gập; kết nối chặt với dây máy thở, đầu murphy không gây tổn thương đường thở</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mỗi thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		+ Có thể sử dụng ống 29 ngày + Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE theo qui định					
28.	Ống nội khí quản không bóng số 4.5	-Chất liệu: ống bằng nhựa PVC, không chứa Latex và DEHP (được thể hiện trên bao bì). -Kích thước: + Thân ống: Hình dạng cong về phía trán hoặc cằm thích hợp đặt đường mũi hoặc miệng. Đường kính ngoài: 6,2 mm. Đường kính trong: 4,5 mm. Dài: 220 mm + Đầu kết nối giắc co với máy thở dài 15 mm. -Tiêu chí đặc thù: + Đóng gói kín, từng chiếc, cong theo hình ống nội khí quản, được tiệt trùng, nhỏ gọn, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng, + Thích ứng với nhiệt độ cơ thể, ống không bị mềm gập khi gập nhiệt độ làm âm/âm của máy thở hoặc bị cứng khi ở nhiệt độ môi trường + Đầu ống có lỗ Murphy eye, đầu xa được vát tròn + Vạch và số đánh dấu trên ống rõ ràng, có 3 vạch đánh dấu độ sâu thanh môn từ vị trí đầu xa (3 điểm 31mm, 43mm, 55mm; được thể hiện trên vỏ bao bì ) + Giắc co: Đầu kết nối với máy thở phải chắc, dễ tháo, trong suốt; đầu kết nối với thân phải chắc, không tuột trong quá trình sử dụng + Trên thân ống ghi rõ đường kính trong của ống, có đường cản quang tia X. + Có thể sử dụng ống 29 ngày + Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE theo qui định	Cái	Cái	10.000	3.000	Có yêu cầu Số lượng: 7 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất Nội dung đánh giá: Ống không bị bẹp, gập; kết nối chặt với dây máy thở, đầu murphy không gây tổn thương đường thở
29.	Ống nội khí quản không bóng số 5.0	-Chất liệu: ống bằng nhựa PVC, không chứa Latex và DEHP (được thể hiện trên bao bì). -Kích thước: + Thân ống: Hình dạng cong về phía trán hoặc cằm thích hợp đặt đường mũi hoặc miệng. Đường kính ngoài: 6,8 mm. Đường	Cái	Cái	6.700	2.010	Có yêu cầu Số lượng: 7 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng môi thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<p>kính trong: 5mm. Dài: 240mm            + Đầu kết nối giắc co với máy thở dài 15 mm.            -Tiêu chí đặc thù:            + Đóng gói kín, từng chiếc, cong theo hình ống nội khí quản, được tiệt trùng, nhỏ gọn, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng,            + Thích ứng với nhiệt độ cơ thể, ống không bị mềm gập khi gặp nhiệt độ làm ấm/ấm của máy thở hoặc bị cứng khi ở nhiệt độ môi trường            + Đầu ống có lỗ Murphy eye, đầu xa được vát tròn            + Vạch và số đánh dấu trên ống rõ ràng. Đầu dưới ống nội khí quản có đánh dấu có 3 vạch đánh dấu độ sâu thanh môn (3 điểm 33mm, 45mm, 57mm; được thể hiện trên vỏ bao bì )            + Giắc co: Đầu kết nối với máy thở phải chắc, dễ tháo, trong suốt; đầu kết nối với thân phải chắc, không tuột trong quá trình sử dụng            + Trên thân ống ghi rõ đường kính trong của ống, có đường cản quang tia            +Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE theo qui định</p>					<p>trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất            Nội dung đánh giá: Ống không bị bẹp, gập; kết nối chặt với dây máy thở, đầu murphy không gây tổn thương đường thở</p>
30.	Ống nội khí quản không bóng số 5.5	<p>-Chất liệu: ống bằng nhựa PVC, không chứa Latex và DEHP (được thể hiện trên bao bì).            -Kích thước:            + Thân ống: Hình dạng cong về phía trán hoặc cằm thích hợp đặt đường mũi hoặc miệng. Đường kính ngoài: 7,5 mm. Đường kính trong: 5,5 mm. Dài: 270mm            + Đầu kết nối giắc co với máy thở dài 15 mm.            -Tiêu chí đặc thù:            + Đóng gói kín, từng chiếc, cong theo hình ống nội khí quản, được tiệt trùng, nhỏ gọn, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng,            + Thích ứng với nhiệt độ cơ thể, ống không bị mềm gập khi gặp nhiệt độ làm ấm/ấm của máy thở hoặc bị cứng khi ở nhiệt độ môi trường.</p>	Cái	Cái	3.800	1.140	<p>Có yêu cầu            Số lượng: 7 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất            Nội dung đánh giá: Ống không bị bẹp, gập; kết nối chặt với dây máy thở,</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đầu ống có lỗ Murphy eye, đầu xa được vát tròn</li> <li>+ Vạch và số đánh dấu trên ống rõ ràng. có 3 vạch đánh dấu độ sâu thanh môn từ vị trí đầu xa (3 điểm 35mm, 47mm, 59mm; được thể hiện trên vỏ bao bì )</li> <li>+ Giắc co: Đầu kết nối với máy thở phải chắc, dễ tháo, trong suốt; đầu kết nối với thân phải chắc, không tuột trong quá trình sử dụng</li> <li>+ Trên thân ống ghi rõ đường kính trong của ống, có đường cân quang tia X.</li> <li>+ Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE theo qui định</li> </ul>					đầu murphy không gây tổn thương đường thở
31.	Ống nội khí quản không bóng số 6.0	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: ống bằng nhựa PVC, không chứa Latex và DEFP (được thể hiện trên bao bì).</li> <li>-Kích thước:</li> <li>+ Thân ống: Hình dạng cong về phía trán hoặc cằm thích hợp đặt đường mũi hoặc miệng. Đường kính ngoài: 8,2 mm. Đường kính trong: 6mm. Dài: 280mm</li> <li>+ Đầu kết nối giắc co với máy thở dài 15 mm.</li> <li>-Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Đóng gói kín, từng chiếc, cong theo hình ống nội khí quản, được tiệt trùng, nhỏ gọn, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng,</li> <li>+ Thích ứng với nhiệt độ cơ thể, ống không bị mềm gập khi gặp nhiệt độ làm ấm/ấm của máy thở hoặc bị cứng khi ở nhiệt độ môi trường</li> <li>+ Đầu ống có lỗ Murphy eye, đầu xa được vát tròn</li> <li>+ Vạch và số đánh dấu trên ống rõ ràng. có 3 vạch đánh dấu độ sâu thanh môn từ vị trí đầu xa (3 điểm 37mm, 49mm, 61mm; được thể hiện trên vỏ bao bì )</li> <li>+ Giắc co: Đầu kết nối với máy thở phải chắc, dễ tháo, trong suốt; đầu kết nối với thân phải chắc, không tuột trong quá trình sử dụng</li> <li>+ Trên thân ống ghi rõ đường kính trong của ống, có đường</li> </ul>	Cái	Cái	1.800	540	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 7 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: Ống không bị bẹp, gập; kết nối chặt với dây máy thở, đầu murphy không gây tổn thương đường thở</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		cản quang tia X. + Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE theo qui định					
32.	Ống nội khí quản không bóng số 6.5	-Chất liệu: ống bằng nhựa PVC, không chứa Latex và DEFP (được thể hiện trên bao bì). -Kích thước: + Thân ống: Hình dạng cong về phía trán hoặc cằm thích hợp đặt đường mũi hoặc miệng. Đường kính ngoài: 8,8 mm. Đường kính trong: 6,5 mm. Dài: 290 mm + Đầu kết nối giắc co với máy thở dài 15 mm. -Tiêu chí đặc thù: + Đóng gói kín, từng chiếc, cong theo hình ống nội khí quản, được tiệt trùng, nhỏ gọn, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng, + Thích ứng với nhiệt độ cơ thể, ống không bị mềm gập khi gặp nhiệt độ làm ấm/ấm của máy thở hoặc bị cứng khi ở nhiệt độ môi trường. + Đầu ống có lỗ Murphy eye, đầu xa được vát tròn + Vạch và số đánh dấu trên ống rõ ràng, có 3 vạch đánh dấu độ sâu thanh môn từ vị trí đầu xa (3 điểm 40mm, 52mm, 64mm; được thể hiện trên vỏ bao bì ) + Giắc co: Đầu kết nối với máy thở phải chắc, dễ tháo, trong suốt; đầu kết nối với thân phải chắc, không tuột trong quá trình sử dụng + Trên thân ống ghi rõ đường kính trong của ống, có đường cản quang tia X + Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE theo qui định	Cái	Cái	900	270	Có yêu cầu Số lượng: 7 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất Nội dung đánh giá: Ống không bị bẹp, gập; kết nối chặt với dây máy thở, đầu murphy không gây tổn thương đường thở
33.	Ống nội khí quản có bóng chèn số 3.0	Chất liệu: ống bằng nhựa PVC, không chứa Latex và DEHP (được thể hiện trên bao bì). Kích thước: + Thân ống: Hình dạng cong về phía trán hoặc cằm thích hợp đặt đường mũi hoặc miệng. Đường kính ngoài: 4,4 mm. Đường kính trong: 3mm. Dài: 160mm	Cái	Cái	260	78	Có yêu cầu Số lượng: 7 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mỗi thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đầu kết nối giắc co với máy thở dài 15 mm.</li> <li>+ Đường kính bóng chèn: 7,8mm.</li> <li>Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Đóng gói kín, từng chiếc, cong theo hình ống nội khí quản, được tiệt trùng, nhỏ gọn, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng,</li> <li>+ Thích ứng với nhiệt độ cơ thể, ống không bị mềm gập khi gặp nhiệt độ làm ấm/âm của máy thở hoặc bị cứng khi ở nhiệt độ môi trường.</li> <li>+ Đầu ống có lỗ Murphy eye, đầu xa được vát tròn</li> <li>+ Vạch và số đánh dấu trên ống rõ ràng. Hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị vị trí dây thanh âm (2 điểm 45mm, 57mm)</li> <li>+ Giắc co: Đầu kết nối với máy thở phải chắc, dễ tháo, trong suốt; đầu kết nối với thân phải chắc, không tuột trong quá trình sử dụng</li> <li>+ Bóng chèn hình oval (low profile) với van một chiều, bóng thể tích cao, áp lực thấp. Áp lực trong bóng: 19,4 cm H<sub>2</sub>O. bóng chèn bằng chất liệu mềm mỏng và dai không dễ vỡ, cuff phải xì hết hơi và áp sát vào thành ống khi xả</li> <li>+ Hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị ống an toàn.</li> <li>+ Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE theo qui định</li> </ul>					từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất Nội dung đánh giá: Ống không bị bẹp, gập; kết nối chặt với dây máy thở, đầu murphy không gây tổn thương đường thở, bóng chèn xẹp khi rút ống
34.	Ống nội khí quản có bóng chèn số 3.5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: ống bằng nhựa PVC, không chứa Latex và DEHP (được thể hiện trên bao bì).</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Thân ống: Hình dạng cong về phía trán hoặc cằm thích hợp đặt đường mũi hoặc miệng. Đường kính ngoài: 4,9 mm. Đường kính trong: 3,5 mm. Dài: 180mm</li> <li>+ Đầu kết nối giắc co với máy thở dài 15 mm.</li> <li>+ Đường kính bóng chèn: 9,6 mm</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Đóng gói kín, từng chiếc, cong theo hình ống nội khí quản,</li> </ul>	Cái	Cái	1.300	390	Có yêu cầu Số lượng: 7 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<p>được tiệt trùng, nhỏ gọn, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng,</p> <p>+ Thích ứng với nhiệt độ cơ thể, ống không bị mềm gập khi gập nhiệt độ làm ấm/ấm của máy thở hoặc bị cứng khi ở nhiệt độ môi trường.</p> <p>+ Đầu ống có lỗ Murphy eye, đầu xa được vát tròn</p> <p>+ Vạch và số đánh dấu trên ống rõ ràng. Hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị vị trí dây thanh âm (2 điểm 50mm, 62mm).</p> <p>+ Giắc co: Đầu kết nối với máy thở phải chắc, dễ tháo, trong suốt; đầu kết nối với thân phải chắc, không tuột trong quá trình sử dụng</p> <p>+ Bóng chèn hình oval (low profile) với van một chiều, bóng thể tích cao, áp lực thấp. Áp lực bóng 20-25 mmHg, bóng chèn bằng chất liệu mềm mỏng và dai không dễ vỡ, cuff phải xì hết hơi và áp sát vào thành ống khi xả</p> <p>+ Hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị ống an toàn.</p> <p>+ Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE theo qui định</p>					<p>Nội dung đánh giá: Ống không bị bẹp, gập; kết nối chặt với dây máy thở, đầu murphy không gây tổn thương đường thở, bóng chèn xẹp khi rút ống</p>
35.	<p>Ống nội khí quản có bóng chèn số 4.0</p>	<p>- Chất liệu: ống bằng nhựa PVC, không chứa Latex, DEHP (được thể hiện trên bao bì).</p> <p>- Kích thước:</p> <p>+ Thân ống: Hình dạng cong về phía trán hoặc cằm thích hợp đặt đường mũi hoặc miệng.</p> <p>+ Đường kính ngoài: 5,7 mm. Đường kính trong: 4mm. Dài: 200mm</p> <p>+ Đầu kết nối giắc co với máy thở dài 15 mm.</p> <p>+ Đường kính bóng chèn: 9,6 mm.</p> <p>- Tiêu chí đặc thù:</p> <p>+ Đóng gói kín, từng chiếc, cong theo hình ống nội khí quản, được tiệt trùng, nhỏ gọn, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng,</p> <p>+ Thích ứng với nhiệt độ cơ thể, ống không bị mềm gập khi</p>	Cái	Cái	1.800	540	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 7 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: Ống không bị bẹp, gập; kết nối chặt với dây máy thở, đầu murphy không gây</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<p>gặp nhiệt độ làm ẩm/âm của máy thở hoặc bị cứng khi ở nhiệt độ môi trường</p> <p>+ Đầu ống có lỗ Murphy eye, đầu xa được vát tròn</p> <p>+ Vạch và số đánh dấu trên ống rõ ràng. Hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị vị trí dây thanh âm (2 điểm 55mm, 67mm)</p> <p>+ Giắc co: Đầu kết nối với máy thở phải chắc, dễ tháo, trong suốt; đầu kết nối với thân phải chắc, không tuột trong quá trình sử dụng</p> <p>+ Bóng chèn hình oval (low profile) với van một chiều, bóng thể tích cao, áp lực thấp. Áp lực bóng 20-25 mmHg, bóng chèn bằng chất liệu mềm mỏng và dai không dễ vỡ, cuff phải xì hết hơi và áp sát vào thành ống khi xả</p> <p>+ Hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị ống an toàn (2 điểm 55mm, 67mm)</p> <p>+ Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE theo qui định</p>					tôn thương đường thở, bóng chèn xẹp khi rút ống
36.	Ống nội khí quản có bóng chèn số 4.5	<p>- Chất liệu: ống bằng nhựa PVC, không chứa Latex và DEHP (được thể hiện trên bao bì).</p> <p>- Kích thước:</p> <p>+ Thân ống: Hình dạng cong về phía trán hoặc cằm thích hợp đặt đường mũi hoặc miệng. Đường kính ngoài: 6,2 mm. Đường kính trong: 4,5 mm. Dài: 220mm</p> <p>+ Đầu kết nối giắc co với máy thở dài 15 mm.</p> <p>+ Đường kính bóng chèn: 13mm</p> <p>- Tiêu chí đặc thù:</p> <p>+ Đóng gói kín, từng chiếc, cong theo hình ống nội khí quản, được tiệt trùng, nhỏ gọn, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng,</p> <p>+ Thích ứng với nhiệt độ cơ thể, ống không bị mềm gập khi gặp nhiệt độ làm ẩm/âm của máy thở hoặc bị cứng khi ở nhiệt độ môi trường</p> <p>+ Đầu ống có lỗ Murphy eye, đầu xa được vát tròn</p> <p>+ Vạch và số đánh dấu trên ống rõ ràng. Hai vạch đánh dấu</p>	Cái	Cái	4.200	1.260	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 7 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: Ống không bị bẹp, gập; kết nối chặt với dây máy thở, đầu murphy không gây tổn thương đường thở, bóng chèn xẹp khi rút ống</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<p>phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị vị trí dây thanh âm (2 điểm 60mm, 72mm)</p> <p>+ Giắc co: Đầu kết nối với máy thở phải chắc, dễ tháo, trong suốt; đầu kết nối với thân phải chắc, không tuột trong quá trình sử dụng</p> <p>+ Bóng chèn hình oval (low profile) với van một chiều, bóng thể tích cao, áp lực thấp. áp lực bóng 20-25 mmHg</p> <p>+ Hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị ống an toàn.</p> <p>+ Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE theo qui định</p>					
37.	Ống nội khí quản có bóng chèn số 5.0	<p>- Chất liệu: ống bằng nhựa PVC, không chứa Latex và DEHP (được thể hiện trên bao bì).</p> <p>- Kích thước:</p> <p>+ Thân ống: Hình dạng cong về phía trán hoặc cằm thích hợp đặt đường mũi hoặc miệng. Đường kính ngoài: 6,9 mm. Đường kính trong: 5,0 mm. Dài: 240mm</p> <p>+ Đầu kết nối giắc co với máy thở dài 15 mm.</p> <p>+ Đường kính bóng: 20,9 mm.</p> <p>- Tiêu chí đặc thù:</p> <p>+ Đóng gói kín, từng chiếc, cong theo hình ống nội khí quản, được tiệt trùng, nhỏ gọn, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng,</p> <p>+ Thích ứng với nhiệt độ cơ thể, ống không bị mềm gập khi gặp nhiệt độ làm ẩm/ẩm của máy thở hoặc bị cứng khi ở nhiệt độ môi trường.</p> <p>+ Đầu ống có lỗ Murphy eye, đầu xa được vát tròn</p> <p>+ Vạch và số đánh dấu trên ống rõ ràng. Hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị vị trí dây thanh âm (2 điểm 70mm, 91mm)</p> <p>+ Giắc co: Đầu kết nối với máy thở phải chắc, dễ tháo, trong suốt; đầu kết nối với thân phải chắc, không tuột trong quá trình sử dụng</p> <p>+ Bóng chèn hình oval (low profile) với van một chiều, bóng</p>	Cái	Cái	6.100	1.830	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 7 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: Ống không bị bẹp, gập; kết nối chặt với dây máy thở, đầu murphy không gây tổn thương đường thở, bóng chèn xẹp khi rút ống</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<p>thể tích cao, áp lực thấp. Áp lực bóng 20-25 mmHg, bóng chèn bằng chất liệu mềm mỏng và dai không dễ vỡ, cuff phải xì hết hơi và áp sát vào thành ống khi xả</p> <p>+ Hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị ống an toàn.</p> <p>+ Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE theo qui định</p>					
38.	Ống nội khí quản có bóng chèn số 5.5	<p>- Chất liệu: ống bằng nhựa PVC, không chứa Latex và DEHP (được thể hiện trên bao bì).</p> <p>- Kích thước:</p> <p>+ Thân ống: Hình dạng cong về phía trán hoặc cằm thích hợp đặt đường mũi hoặc miệng. Đường kính ngoài: 7,5 mm. Đường kính trong: 5,5 mm. Dài: 270mm</p> <p>+ Đầu kết nối giắc co với máy thở dài 15 mm.</p> <p>+ Đường kính bóng: 21,8 mm.</p> <p>- Tiêu chí đặc thù:</p> <p>+ Đóng gói kín, từng chiếc, cong theo hình ống nội khí quản, được tiệt trùng, nhỏ gọn, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng,</p> <p>+ Thích ứng với nhiệt độ cơ thể, ống không bị mềm gập khi gặp nhiệt độ làm ấm/âm của máy thở hoặc bị cứng khi ở nhiệt độ môi trường.</p> <p>+ Đầu ống có lỗ Murphy eye, đầu xa được vát tròn</p> <p>+ Vạch và số đánh dấu trên ống rõ ràng. Hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị vị trí dây thanh âm</p> <p>+ Giắc co: Đầu kết nối với máy thở phải chắc, dễ tháo, trong suốt; đầu kết nối với thân phải chắc, không tuột trong quá trình sử dụng</p> <p>+ Bóng chèn hình oval (low profile) với van một chiều, bóng thể tích cao, áp lực thấp. Áp lực bóng 20-25 mmHg, bóng chèn bằng chất liệu mềm mỏng và dai không dễ vỡ, cuff phải xì hết hơi và áp sát vào thành ống khi xả</p> <p>+ Hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị ống</p>	Cái	Cái	4.800	1.440	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 7 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: Ống không bị bẹp, gập; kết nối chặt với dây máy thở, đầu murphy không gây tổn thương đường thở, bóng chèn xẹp khi rút ống</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		an toàn (2 điềm 74mm, 95mm). +Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE theo qui định					
39.	Ống nội khí quản có bóng chèn số 6.0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: ống bằng nhựa PVC, không chứa Latex và DEHP (được thể hiện trên bao bì).</li> <li>- Kích thước:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thân ống: Hình dạng cong về phía trán hoặc cằm thích hợp đặt đường mũi hoặc miệng. Đường kính ngoài: 8,2 mm. Đường kính trong: 6,0 mm. Dài: 280mm</li> <li>+ Đầu kết nối giắc co với máy thở dài 15 mm.</li> <li>+ Đường kính bóng: 23,9 mm.</li> </ul> </li> <li>- Tiêu chí đặc thù:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đóng gói kín, từng chiếc, cong theo hình ống nội khí quản, được tiệt trùng, nhỏ gọn, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng,</li> <li>+ Thích ứng với nhiệt độ cơ thể, ống không bị mềm gập khi gặp nhiệt độ làm ấm/ấm của máy thở hoặc bị cứng khi ở nhiệt độ môi trường</li> <li>+ Đầu ống có lỗ Murphy eye, đầu xa được vát tròn</li> <li>+ Vạch và số đánh dấu trên ống rõ ràng. Hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị vị trí dây thanh âm (2 điềm 78mm, 99mm)</li> <li>+ Giắc co: Đầu kết nối với máy thở phải chắc, dễ tháo, trong suốt; đầu kết nối với thân phải chắc, không tuột trong quá trình sử dụng</li> <li>+ Bóng chèn hình oval (low profile) với van một chiều, bóng thể tích cao, áp lực thấp. áp lực bóng 20-25 mmHg</li> <li>+ Hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị ống an toàn.</li> <li>+ Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE theo qui định</li> </ul> </li> </ul>	Cái	Cái	2.500	750	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 7 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: Ống không bị bẹp, gập; kết nối chặt với dây máy thở, đầu murphy không gây tổn thương đường thở, bóng chèn xẹp khi rút ống</p>
40.	Ống nội khí quản có bóng chèn số 6.5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: ống bằng nhựa PVC, không chứa Latex và DEHP (được thể hiện trên bao bì).</li> <li>- Kích thước:</li> </ul>	Cái	Cái	1.500	450	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 7 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm),</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thân ống: Hình dạng cong về phía trán hoặc cầm thích hợp đặt đường mũi hoặc miệng. Đường kính ngoài: 8,9 mm. Đường kính trong: 6,5 mm. Dài: 290mm</li> <li>+ Đầu kết nối giác co với máy thở dài 15 mm.</li> <li>+ Đường kính bóng: 24,7 mm.</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Đóng gói kín, từng chiếc, cong theo hình ống nội khí quản, được tiệt trùng, nhỏ gọn, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng,</li> <li>+ Thích ứng với nhiệt độ cơ thể, ống không bị mềm gập khi gặp nhiệt độ làm ấm/ấm của máy thở hoặc bị cứng khi ở nhiệt độ môi trường.</li> <li>+ Đầu ống có lỗ Murphy eye, đầu xa được vát tròn</li> <li>+ Vạch và số đánh dấu trên ống rõ ràng. Hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị vị trí dây thanh âm</li> <li>+ Giác co: Đầu kết nối với máy thở phải chắc, dễ tháo, trong suốt; đầu kết nối với thân phải chắc, không tuột trong quá trình sử dụng</li> <li>+ Bóng chèn hình oval (low profile) với van một chiều, bóng thể tích cao, áp lực thấp. Áp lực bóng 20-25 mmHg, bóng chèn bằng chất liệu mềm mỏng và dai không dễ vỡ, cuff phải xì hết hơi và áp sát vào thành ống khi xả</li> <li>+ Hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị ống an toàn (2 điểm 82mm, 103mm).</li> <li>+ Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE theo qui định</li> </ul>					<p>số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: Ống không bị bẹp, gập; kết nối chặt với dây máy thở, đầu murphy không gây tổn thương đường thở, bóng chèn xẹp khi rút ống</p>
41.	Ống nội khí quản có bóng chèn số 7.0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: ống bằng nhựa PVC, không chứa Latex và DEHP (được thể hiện trên bao bì).</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Thân ống: Hình dạng cong về phía trán hoặc cầm thích hợp đặt đường mũi hoặc miệng. Đường kính ngoài: 9,5 mm. Đường kính trong: 7mm. Dài: 300 mm</li> <li>+ Đầu kết nối giác co với máy thở dài 15 mm.</li> <li>+ Đường kính bóng: 28,2 mm.</li> </ul>	Cái	Cái	800	240	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 7 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu,</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Đóng gói kín, từng chiếc, cong theo hình ống nội khí quản, được tiệt trùng, nhỏ gọn, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng,</li> <li>+ Thích ứng với nhiệt độ cơ thể, ống không bị mềm gập khi gặp nhiệt độ làm ấm/âm của máy thở hoặc bị cứng khi ở nhiệt độ môi trường.</li> <li>+ Đầu ống có lỗ Murphy eye, đầu xa được vát tròn</li> <li>+ Vạch và số đánh dấu trên ống rõ ràng. Hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị vị trí dây thanh âm (2 điểm 86mm, 107mm)</li> <li>+ Giác co: Đầu kết nối với máy thở phải chắc, dễ tháo, trong suốt; đầu kết nối với thân phải chắc, không tuột trong quá trình sử dụng</li> <li>+ Bóng chèn hình oval (low profile) với van một chiều, bóng thể tích cao, áp lực thấp. Áp lực bóng 20-25 mmHg, bóng chèn bằng chất liệu mềm mỏng và dai không dễ vỡ, cuff phải xì hết hơi và áp sát vào thành ống khi xả</li> <li>+ Hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị ống an toàn.</li> <li>+ Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE theo qui định</li> </ul>					<p>mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: Ống không bị bẹp, gập; kết nối chặt với dây máy thở, đầu murphy không gây tổn thương đường thở, bóng chèn xẹp khi rút ống</p>
42.	Ống nội khí quản có bóng chèn số 7.5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: ống bằng nhựa PVC, không chứa Latex và DEHP (được thể hiện trên bao bì).</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Thân ống: Hình dạng cong về phía trán hoặc cằm thích hợp đặt đường mũi hoặc miệng. Đường kính ngoài: 10,2 mm. Đường kính trong: 7,5 mm. Dài: 310 mm</li> <li>+ Đầu kết nối giác co với máy thở dài 15 mm.</li> <li>+ Đường kính bóng: 28,7mm.</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Đóng gói kín, từng chiếc, cong theo hình ống nội khí quản, được tiệt trùng, nhỏ gọn, có đánh dấu vị trí mở bao, có ghi hạn sử dụng,</li> </ul>	Cái	Cái	1.000	300	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 7 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (1 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: Ống không bị bẹp, gập; kết</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thích ứng với nhiệt độ cơ thể, ống không bị mềm gập khi gặp nhiệt độ làm ẩm/âm của máy thở hoặc bị cứng khi ở nhiệt độ môi trường.</li> <li>+ Đầu ống có lỗ Murphy eye, đầu xa được vát tròn</li> <li>+ Vạch và số đánh dấu trên ống rõ ràng. Hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị vị trí dây thanh âm (2 điểm 89mm, 110mm)</li> <li>+ Giắc co: Đầu kết nối với máy thở phải chắc, dễ tháo, trong suốt; đầu kết nối với thân phải chắc, không tuột trong quá trình sử dụng</li> <li>+ Bóng chèn hình oval (low profile) với van một chiều, bóng thể tích cao, áp lực thấp. áp lực bóng 20-25 mmHg</li> <li>+ Hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị ống an toàn.</li> <li>+ Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE theo qui định</li> </ul>					nối chặt với dây máy thở, đầu murphy không gây tổn thương đường thở, bóng chèn xẹp khi rút ống
43.	Ống nội khí quản gập khúc đặt đường miệng có bóng các cỡ	<p>Ống được thiết kế với độ cong thích hợp làm giảm rủi ro xoắn hoặc gập ống giúp mở rộng vùng phẫu thuật, độ mềm tương thích với trẻ em. Bóng thể tích lớn áp lực nhỏ, có Murphy eye, có đường cản quang dọc thân ống. Bóng khi rút hơi đảm bảo không bị gờ sắc làm tổn thương khí quản. Kết nối chắc chắn giữa thân ống và rắc co Hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị ống an toàn.</p> <p>Thông số:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cỡ ống: 4.0mm ((đường kính ngoài 5,6mm, chiều dài khoảng 20cm, đường kính bóng 8mm)</li> <li>- cỡ ống: 4.5mm (đường kính ngoài 6,2mm, chiều dài khoảng 24cm, đường kính bóng 11mm)</li> <li>- cỡ ống: 5.0mm ( đường kính ngoài 6,9mm, chiều dài khoảng 21cm; đường kính bóng 19mm)</li> <li>-cỡ ống: 5.5mm ( đường kính ngoài 7,6mm, chiều dài khoảng 22cm, đường kính bóng 21mm)</li> <li>-cỡ ống: 6.0mm ( đường kính ngoài 8,2mm, chiều dài khoảng 25cm, đường kính bóng 22mm)</li> </ul>	Cái	Cái	1.800	540	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 2 cái.</p> <p>Nội dung đánh giá: Đánh giá chất lượng độ mềm của ống và bóng. Kết nối rắc co và ống đủ chặt.</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		-cỡ ống: 6.5mm ( đường kính ngoài 8,7mm, chiều dài khoảng 26cm, đường kính bóng 24mm)					
44.	Ống nội khí quản có lò xo các cỡ	Loại Murphy. Chất liệu PVC phủ silicone, có vòng xoắn kim loại ở thành ống, ống loại có bóng hoặc không bóng. Lò xo gia cố làm bằng thép không gỉ chống gãy gập. Hình dạng cong. Thân ống có 2 vạch đánh dấu độ sâu dày đậm gần bóng. Kích cỡ: đường kính trong từ 2,5mm đến 9mm, đường kính ngoài từ 4,2mm đến 12,1mm, đường kính bóng từ 8mm đến 29mm, thể tích bóng từ 3ml đến 21ml.	Cái	Cái	60	18	Không yêu cầu
45.	Ống mở khí quản trẻ em số 3.0	Chất liệu ống PVC không chứa DEHP. Phần tai của ống mở khí quản trong suốt để nhìn rõ phần da bên dưới. Số 3.0 không bóng (Đường kính trong: 3mm; Đường kính ngoài: 4,8mm). Độ dài ống: 30mm	Cái	Cái	50	15	Không yêu cầu
46.	Ống mở khí quản trẻ em số 3.5	Chất liệu ống PVC không chứa DEHP. Phần tai của ống mở khí quản trong suốt để nhìn rõ phần da bên dưới. Số 3.5 không bóng (Đường kính trong: 3,5mm; Đường kính ngoài: 4,8mm). Độ dài ống: 30mm±2mm	Cái	Cái	90	27	Không yêu cầu
47.	Ống mở khí quản trẻ em số 4.0	Chất liệu ống PVC không chứa DEHP. Phần tai của ống mở khí quản trong suốt để nhìn rõ phần da bên dưới. Số 4.0 không bóng (Đường kính trong: 4mm; Đường kính ngoài: 6mm). Độ dài ống khoảng: 35mm±1mm	Cái	Cái	100	30	Không yêu cầu
48.	Ống mở khí quản trẻ em số 4.5	Chất liệu ống PVC không chứa DEHP. Phần tai của ống mở khí quản trong suốt để nhìn rõ phần da bên dưới. Số 4.5 không bóng (Đường kính trong: 4,5mm; Đường kính ngoài: 6,7mm). Độ dài ống: 40mm±2mm	Cái	Cái	80	24	Không yêu cầu
49.	Ống mở khí quản trẻ em số 5.0	Chất liệu ống PVC không chứa DEHP. Phần tai của ống mở khí quản trong suốt để nhìn rõ phần da bên dưới. Số 5.0 không bóng (Đường kính trong: 5mm; Đường kính ngoài: 7,3mm). Độ dài ống : 45mm±1mm	Cái	Cái	70	21	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
50.	Ống mở khí quản trẻ em số 5.5	Chất liệu ống PVC không chứa DEHP. Phần tai của ống mở khí quản trong suốt để nhìn rõ phần da bên dưới. Số 5.5 không bóng ( Đường kính trong: 5,5mm; Đường kính ngoài: 7,9mm). Độ dài ống: 45mm±1mm	Cái	Cái	80	24	Không yêu cầu
51.	Ống mở khí quản trẻ em số 6.0	Chất liệu ống PVC không chứa DEHP. Phần tai của ống mở khí quản trong suốt để nhìn rõ phần da bên dưới. Số 6.0 không bóng ( Đường kính trong: 6mm; Đường kính ngoài: 8,5mm). Độ dài ống : 55mm±1mm	Cái	Cái	70	21	Không yêu cầu
52.	Ống mở khí quản trẻ em số 6.5	Chất liệu ống PVC không chứa DEHP. Phần tai của ống mở khí quản trong suốt để nhìn rõ phần da bên dưới. Số 6,5 không bóng ( Đường kính trong: 6,5mm; Đường kính ngoài: 9mm). Độ dài ống: 55mm±1mm	Cái	Cái	15	4	Không yêu cầu
53.	Cây nong đặt nội khí quản các cỡ	Có 2 lớp: vỏ làm bằng chất liệu Plastic, trơn, nhẵn, lõi là dây aluminum dễ uốn. Đầu que mềm, bề mặt nhẵn, mịn. Cỡ 6 dài 280mm dùng cho ống nội khí quản cỡ từ 2.5 đến 4.5 Cỡ 10 dài 350mm dùng cho ống nội khí quản cỡ 4.0 đến 6.0	Cái	Cái	370	111	Không yêu cầu
54.	Ống chẹn phế quản các cỡ	Sử dụng trong trường hợp gây mê thông khí 1 bên Phổi, làm xẹp thùy Phổi. Thân ống được phủ PUR (polyurethane), kết hợp lõi thép không gỉ, bóng chèn làm từ Silicone và GB (gas barrier). Bóng lumen giúp cô lập sâu vào thùy của phổi. Có thể sử dụng chung cho cả hai phổi trái và phổi phải. Kích thước phù hợp với trẻ em, người lớn. Phần đầu ống có thể di chuyển được. Có các size: 5Fr, 9Fr.	Cái	Cái	70	21	Không yêu cầu
55.	Ống thông niệu quản 12cm 3Fr	* Sonde JJ gồm : - Ống thông: chất liệu polyurethane (PU) mềm màu trắng, có khả năng chống xoắn cao, vạch chỉ thị độ sâu màu đen, có cản quang - Que đẩy: chất liệu polypropylen (PP), màu đỏ, dài 40-100cm, đường kính khoảng 1mm, có chỉ ở đầu dưới JJ	Cái	Cái	150	45	Có yêu cầu Số lượng: 1 cái. Nội dung đánh giá: Kiểm tra chất lượng độ cứng độ đàn hồi

TT thâu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kẹp màu chất liệu nhựa PC</li> <li>- Dây dẫn đường Guidewire 0,018''x 150cm, chất liệu thép không gỉ, phủ PTFE.</li> <li>* Kích cỡ: 3Fr, dài 12cm</li> <li>* Được tiết trùng</li> </ul>					
56.	Ống thông niệu quản 12cm 4Fr	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Sonde JJ gồm:</li> <li>- Ống thông: chất liệu polyurethane (PU) mềm màu trắng, có khả năng chống xoắn cao, vạch chỉ thị độ sâu màu đen, có cân quang</li> <li>- Que đẩy: chất liệu polypropylen (PP), màu đỏ, dài 40-100cm, đường kính khoảng 1-1,5mm, có chỉ ở đầu dưới JJ</li> <li>- Kẹp màu chất liệu nhựa PC</li> <li>- Dây dẫn đường Guidewire 0,025'' x 150cm, chất liệu thép không gỉ, phủ PTFE.</li> <li>* Kích cỡ: 4Fr, dài 12cm</li> <li>* Được tiết trùng</li> </ul>	Cái	Cái	270	81	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 1 cái.</p> <p>Nội dung đánh giá: Kiểm tra chất lượng độ cứng độ đàn hồi</p>
57.	Ống thông niệu quản 14cm 4Fr	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Sonde JJ gồm:</li> <li>- Ống thông: chất liệu polyurethane (PU) mềm màu trắng, có khả năng chống xoắn cao, vạch chỉ thị độ sâu màu đen, có cân quang</li> <li>- Que đẩy: chất liệu polypropylen (PP), màu đỏ, dài 40-100cm, đường kính khoảng 1-1,5mm, có chỉ ở đầu dưới JJ</li> <li>- Kẹp màu chất liệu nhựa PC</li> <li>* Kích cỡ: 4Fr, dài 14cm</li> <li>* Được tiết trùng</li> </ul>	Cái	Cái	410	123	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 1 cái.</p> <p>Nội dung đánh giá: Kiểm tra chất lượng độ cứng độ đàn hồi</p>
58.	Ống thông niệu quản 16cm 4Fr	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Sonde JJ gồm:</li> <li>- Ống thông: chất liệu polyurethane (PU) mềm màu trắng, có khả năng chống xoắn cao, vạch chỉ thị độ sâu màu đen, có cân quang</li> <li>- Que đẩy: chất liệu polypropylen (PP), màu đỏ, dài 40-100cm, đường kính khoảng 1-1,5mm, có chỉ ở đầu dưới JJ</li> <li>- Kẹp màu chất liệu nhựa PC</li> </ul>	Cái	Cái	110	33	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 1 cái.</p> <p>Nội dung đánh giá: Kiểm tra chất lượng độ cứng độ đàn hồi</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		* Kích cỡ: 4Fr, dài 16cm * Được tiệt trùng					
59.	Ống thông niệu quản 20cm 4Fr	* Sonde JJ gồm: - Ống thông: chất liệu polyurethane (PU) mềm màu trắng, có khả năng chống xoắn cao, vạch chỉ thị độ sâu màu đen, có cảm quang - Que đẩy: chất liệu polypropylen (PP), màu đỏ, dài 40-100cm, đường kính khoảng 1-1,5mm, có chỉ ở đầu dưới JJ - Kẹp màu chất liệu nhựa PC * Kích cỡ: 4Fr, dài 20cm * Được tiệt trùng	Cái	Cái	70	21	Có yêu cầu Số lượng: 1 cái. Nội dung đánh giá: Kiểm tra chất lượng độ cứng độ đàn hồi
60.	Ống thông niệu quản 22cm 4Fr	* Sonde JJ gồm: - Ống thông: chất liệu polyurethane (PU) mềm màu trắng, có khả năng chống xoắn cao, vạch chỉ thị độ sâu màu đen, có cảm quang - Que đẩy: chất liệu polypropylen (PP), màu đỏ, dài 40-100cm, đường kính khoảng 1-1,5mm, có chỉ ở đầu dưới JJ - Kẹp màu chất liệu nhựa PC * Kích cỡ: 4Fr, dài 22cm * Được tiệt trùng	Cái	Cái	70	21	Có yêu cầu Số lượng: 1 cái. Nội dung đánh giá: Kiểm tra chất lượng độ cứng độ đàn hồi
61.	Ống thông khí đường kính 1,14mm	Đường kính 1,14mm, được làm bằng chất liệu nhựa Fluoroplastic.	10 Cái/ hộp	Cái	2.000	600	Không yêu cầu
62.	Ống thông khí chữ T	Đường kính 1,14mm, được làm bằng chất liệu silicone tube	Cái	Cái	200	60	Không yêu cầu
63.	Bộ bẫy đờm	Một bộ bao gồm: 01 lọ lấy đờm thể tích 40ml kèm nắp thay thế sau khi hút dịch để đậy kín đem đi xét nghiệm 01 nắp đậy có 1 đầu kết nối tương thích với sonde hút và 1 đầu	01 bộ / túi	Bộ	2.000	600	Có yêu cầu Số lượng: 1 bộ. Nội dung đánh giá: Kiểm tra độ tương thích với máy hút dịch, đầu kết nối

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		trong thích với máy hút đờm 01 tem nhãn ghi tên bệnh nhân					với kênh làm việc ống nội soi Olympus
64.	Bộ dẫn lưu não thất ra ngoài kèm Catheter não thất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Catheter não thất trong suốt dài 35 cm phủ barium, đường kính trong 1,5 mm, đường kính ngoài 2,8mm, 3 điểm đánh dấu chiều dài 5,10,15cm, 4 hàng 4 lỗ thoát dịch dài khoảng 2,5cm</li> <li>- Bộ lọc trên buồng nhỏ giọt hoạt động như rào cản vi sinh vật và không khí thông gió ngay cả sau khi tiếp xúc với dịch.</li> <li>- Có vị trí tiêm không có mũ cao su cho phép lấy mẫu và cung cấp thuốc nội tâm.</li> <li>- Bình chứa dịch tạm 50ml. Túi chứa dịch 700 ml, có vạch đo được lượng dịch chảy, có thể tháo rời.</li> <li>- Có Khóa hệ thống chính với vị trí gắn bộ chuyển đổi, khóa có 4 vị trí "Off"</li> <li>- Thang đo áp lực dòng chảy đảm bảo cho dịch chảy đúng áp suất yêu cầu, hỗ trợ việc theo dõi áp suất não. Kích thước bảng đo không tính túi chứa dịch: 130mm x 640mm.</li> <li>- Có hai kẹp trượt trên đường thoát nước để theo dõi dòng chảy và lấy mẫu</li> <li>- Có đầy đủ các dụng cụ hỗ trợ gồm: trocar, các loại khóa catheter, các dụng cụ kết nối, dụng cụ cố định catheter và có hướng dẫn sử dụng (ở trên tấm bảng)</li> </ul> Đạt tiêu chuẩn FDA theo qui định	Bộ	Bộ	600	180	Có yêu cầu Số lượng: 1 bộ. Nội dung đánh giá: Kiểm tra kích thước dẫn lưu. (Kiểm tra thông số kỹ thuật thực tế sản phẩm sau đó hoàn trả lại do sản phẩm có giá trị cao)
65.	Bộ dẫn lưu não thất ra ngoài có đường kính lớn kèm Catheter não thất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ dẫn lưu dịch não tùy từ não thất ra ngoài, có 2 vị trí cố định: gắn và treo trên cây truyền dịch</li> <li>- Có 4 thang đo áp lực có thể xoay được, có 2 chỉ số đo là mm of Hg hoặc cm of H<sub>2</sub>O với số lớn và dễ đọc</li> <li>- Buồng nhỏ giọt 75ml, kèm bộ phận (kính lúp) hỗ trợ theo dõi dòng chảy dễ dàng</li> <li>- Có 2 cổng kết nối giúp lấy dịch và bơm thuốc dễ dàng</li> <li>- Túi chứa dịch 600 ml, có thể tháo rời</li> <li>- Catheter não thất dài 35 cm, Catheter có 2 loại: đường kính trong 1,98 mm, đường kính ngoài 3,14 mm hoặc đường kính</li> </ul>	Bộ	Bộ	300	90	Có yêu cầu Số lượng: 1 bộ. Nội dung đánh giá: Kiểm tra kích thước dẫn lưu. (Kiểm tra thông số kỹ thuật thực tế sản phẩm sau đó hoàn trả lại do sản phẩm có giá trị cao)

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		trong 1,5mm và đường kính ngoài 2,8mm, Catheter có 4 hàng, mỗi hàng 4 lỗ thoát dịch - Loại Catheter có đường kính lớn giúp giảm thiểu việc tắc nghẽn dòng chảy - Có vị trí lấy mẫu/ tiêm không dùng kim, không chứa latex - Có lỗ thông hơi kỹ nước trên buồng nhỏ giọt và túi chứa dịch - Sản phẩm có đầy đủ bộ phận nối, chốt, troca, stylet bằng thép không gỉ có chiều dài 39cm - Đạt tiêu chuẩn FDA theo qui định					
66.	Ống dẫn lưu lồng ngực Silicon 3.0 x 1.0mm	Chất liệu silicone chiều dài 35-50cm Đường kính trong 3mm, độ dày: 1mm	Cái	Cái	3.700	1.110	Không yêu cầu
67.	Ống dẫn lưu lồng ngực Silicon 4.0 x 1.0mm	Chất liệu silicone chiều dài 35-50cm Đường kính trong 4mm, độ dày: 1mm	Cái	Cái	3.000	900	Không yêu cầu
68.	Ống dẫn lưu lồng ngực Silicon 5.0 x 1.0mm	Chất liệu silicone chiều dài 35-50cm Đường kính trong 5mm, độ dày: 1mm	Cái	Cái	1.300	390	Không yêu cầu
69.	Bộ dẫn lưu Silicon, dây dẫn 10Fr kèm trocar	Bộ dẫn lưu dịch vết mổ, áp lực-120-5mmHg gồm: 01 túi bình chứa, hút áp lực âm tự hồi không cần lò xo, dung tích 200cc có 2 cổng dẫn lưu chứa van một chiều chống trào ngược, 1 cổng xả dịch. Chất liệu silicon màu trắng trong suốt, có vạch kẻ chia thể tích. 01 dây dẫn cỡ 10fr (dây đơn, dây đôi) kèm trocar chất liệu silicon có vạch cản quang, được tiệt trùng.	Bộ	Bộ	2.100	630	Có yêu cầu Số lượng: 1 bộ. Nội dung đánh giá: Kiểm tra chất lượng sức hút
70.	Bộ dẫn lưu Silicon, dây dẫn 14Fr kèm trocar	Bộ dẫn lưu dịch vết mổ, áp lực-120-5mmHg gồm: 01 túi bình chứa, hút áp lực âm tự hồi không cần lò xo, dung tích 200cc có 2 cổng dẫn lưu chứa van một chiều chống trào ngược, 1 cổng xả dịch. Chất liệu silicon màu trắng trong suốt, có vạch kẻ chia	Bộ	Bộ	1.200	360	Có yêu cầu Số lượng: 1 bộ. Nội dung đánh giá: Kiểm tra chất lượng sức hút

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		thể tích. 01 dây dẫn cỡ 14fr (dây đơn, dây đôi) kèm trocar chất liệu silicon có vạch cản quang, được tiệt trùng.					
71.	Bộ dẫn lưu Silicon, dây dẫn 19Fr kèm trocar	Bộ dẫn lưu dịch vết mô, áp lực-120-5mmHg gồm: 01 túi bình chứa, hút áp lực âm tự hồi không cần lò xo, dung tích 200cc có 2 cổng dẫn lưu chứa van một chiều chống trào ngược, 1 cổng xả dịch. Chất liệu silicon màu trắng trong suốt, có vạch kẻ chia thể tích. 01 dây dẫn cỡ 19fr kèm trocar chất liệu silicon có vạch cản quang, được tiệt trùng.	Bộ	Bộ	350	105	Có yêu cầu Số lượng: 1 bộ. Nội dung đánh giá: Kiểm tra chất lượng sức hút
72.	Bộ dẫn lưu Silicon, dây dẫn 20Fr kèm trocar	Bộ dẫn lưu dịch vết mô, áp lực-120-5mmHg gồm: 01 túi bình chứa, hút áp lực âm tự hồi không cần lò xo, dung tích 200cc có 2 cổng dẫn lưu chứa van một chiều chống trào ngược, 1 cổng xả dịch. Chất liệu silicon màu trắng trong suốt, có vạch kẻ chia thể tích. 01 dây dẫn cỡ 20fr (dây đơn, dây đôi) kèm trocar chất liệu silicon có vạch cản quang, được tiệt trùng.	Bộ	Bộ	220	66	Có yêu cầu Số lượng: 1 bộ. Nội dung đánh giá: Kiểm tra chất lượng sức hút
73.	Bộ hút đờm kín số 5	- Chất liệu: ống thông bằng nhựa PVC cao cấp, bề mặt được thiết kế nhám trở lực thấp, chống dính thành ống, chịu áp lực âm, không bị bẹp khi hút. Bao nylon bảo vệ sonde đảm bảo kín, mềm và có độ dai, màu trong để quan sát sonde bên trong. - Kích thước: Ống dài 31cm, Đường kính ngoài: 5Fr - Tiêu chí đặc thù: có 2 mắt phụ, đầu sonde tù đảm bảo không gây tổn thương, Thể tích trong 2,5mm đến 2,8ml, Có chia vạch đánh số và màu chỉ thị theo các số để dễ nhìn khi hút, có bộ khóa, có chốt kết nối chữ Y kết nối với ống nội khí quản các kích cỡ 2mm, 2,5mm, 3mm. Có 1 đường riêng để bơm dung dịch làm loãng đờm ngay tại điểm kết nối với ống nội khí quản, cửa kết nối có van một chiều kín và kết nối phù hợp với bơm tiêm, nắp đậy kín. Sản phẩm được mã hóa màu giúp nhận biết kích cỡ dễ dàng, nhanh chóng. - Đóng gói kín, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng.	Bộ	Bộ	700	210	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
74.	Bộ hút đờm kín số 6	<p>- Chất liệu: ống thông bằng nhựa PVC cao cấp, bề mặt được thiết kế nhám trở lực thấp, chống dính thành ống, chịu áp lực âm, không bị bẹp khi hút. Bao nylon bảo vệ sonde đảm bảo kín, mềm và có độ dai, màu trong để quan sát sonde bên trong.</p> <p>- Kích thước: Ống dài 31cm, Đường kính ngoài: 6Fr</p> <p>- Tiêu chí đặc thù: có 2 mắt phụ, đầu sonde tù đảm bảo không gây tổn thương, Thể tích trong 2,5 đến 2,8ml, Có chia vạch đánh số và màu chỉ thị theo các số để dễ nhìn khi hút, có bộ khóa, có chạc kết nối chữ Y kết nối với ống nội khí quản các kích cỡ 2,5mm, 3mm, 3,5 mm. Có 1 đường riêng để bơm dung dịch làm loãng đờm ngay tại điểm kết nối với ống nội khí quản, cửa kết nối có van một chiều kín và kết nối phù hợp với bơm tiêm cỡ 10ml, nắp đậy khít. Sản phẩm được mã hóa màu theo đúng quy định giúp nhận biết kích cỡ dễ dàng, nhanh chóng</p> <p>- Đóng gói kín, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng.</p>	Bộ	Bộ	10.200	3.060	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 4 bộ. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: Không bị bẹp khi hút, màu trong để quan sát sonde bên trong, Độ dài của sonde đủ để tiếp cận đến lỗ murphy của ống nội khí quản đảm bảo hiệu quả hút</p>
75.	Bộ hút đờm kín số 8	<p>- Chất liệu: ống thông bằng nhựa PVC cao cấp, bề mặt được thiết kế nhám trở lực thấp, chống dính thành ống, chịu áp lực âm, không bị bẹp khi hút. Bao nylon bảo vệ sonde đảm bảo kín, mềm và có độ dai, màu trong để quan sát sonde bên trong.</p> <p>- Kích thước: Ống dài 30 đến 35cm, Đường kính ngoài: 8Fr</p> <p>- Tiêu chí đặc thù: có 2 mắt phụ, đầu sonde tù đảm bảo không gây tổn thương, Thể tích trong 2,5mm đến 2,8ml, Có chia vạch đánh số và màu chỉ thị theo các số để dễ nhìn khi hút, có bộ khóa, có chạc kết nối chữ Y kết nối với ống nội khí quản các kích cỡ 3mm, 3,5mm, 4mm. Có 1 đường riêng để bơm dung dịch làm loãng đờm ngay tại điểm kết nối với ống nội khí quản, cửa kết nối có van một chiều kín và kết nối phù hợp với bơm tiêm cỡ 10ml, nắp đậy khít. Sản phẩm được mã hóa màu giúp nhận biết kích cỡ dễ dàng, nhanh chóng.</p>	Bộ	Bộ	4.000	1.200	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 4 bộ. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: Không bị bẹp khi hút, màu trong để quan sát sonde bên trong, Độ dài của sonde đủ để tiếp cận đến lỗ murphy của ống nội khí quản đảm bảo hiệu quả hút</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		-Đóng gói kín, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng.					
76.	Bộ hút đờm kín số 10	-Chất liệu: ống thông bằng nhựa PVC cao cấp, bề mặt được thiết kế nhám trở lực thấp, chống dính thành ống, chịu áp lực âm, không bị bẹp khi hút. Bao nylon bảo vệ sonde đảm bảo kín, mềm và có độ dai, màu trong để quan sát sonde bên trong. -Kích thước: Ống dài 50 đến 55cm, Đường kính ngoài: 10Fr -Tiêu chí đặc thù: có 2 mắt phụ, đầu sonde tù đảm bảo không gây tổn thương, Thể tích trong 5,5ml đến 6,5 ml, có chia vạch đánh số và màu chỉ thị theo các số để dễ nhìn khi hút, có bộ khóa, có chạc kết nối chữ Y với ống nội khí quản các kích cỡ 4,5mm, 5mm, 5,5 mm. Có 1 đường riêng để bơm dung dịch làm loãng đờm ngay tại điểm kết nối với ống nội khí quản, cửa kết nối có van một chiều kín và kết nối phù hợp với bơm tiêm cỡ 10ml, nắp đậy khít. Sản phẩm được mã hóa màu theo đúng quy định giúp nhận biết kích cỡ dễ dàng, nhanh chóng. -Đóng gói kín, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng.	Bộ	Bộ	2.200	660	Có yêu cầu Số lượng: 4 bộ. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất Nội dung đánh giá: Không bị bẹp khi hút, màu trong để quan sát sonde bên trong, Độ dài của sonde đủ để tiếp cận đến lỗ murphy của ống nội khí quản đảm bảo hiệu quả hút
77.	Bộ hút đờm kín số 12	-Chất liệu: ống thông bằng nhựa PVC cao cấp, bề mặt được thiết kế nhám trở lực thấp, chống dính thành ống, chịu áp lực âm, không bị bẹp khi hút. Bao nylon bảo vệ sonde đảm bảo kín, mềm và có độ dai, màu trong để quan sát sonde bên trong. -Kích thước: Ống dài 50cm đến 55cm, Đường kính ngoài: 12Fr -Tiêu chí đặc thù: có 2 mắt phụ, đầu sonde tù đảm bảo không gây tổn thương, thể tích trong 5,5ml đến 6,5 ml, có chia vạch đánh số và màu chỉ thị theo các số để dễ nhìn khi hút, có bộ khóa, có chạc kết nối với ống nội khí quản các kích cỡ 5,5mm, 6mm, 6,5 mm. Có 1 đường riêng để bơm dung dịch làm loãng đờm ngay tại điểm kết nối với ống nội khí quản, cửa kết nối có van một chiều kín và kết nối phù hợp với bơm tiêm cỡ 10ml, nắp đậy khít. Sản phẩm được mã hóa màu theo đúng quy định	Bộ	Bộ	850	255	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		giúp nhận biết kích cỡ dễ dàng, nhanh chóng. -Đóng gói kín, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng.					
78.	Bộ dẫn lưu ngực kín 1150ml	Dung tích 1150ml (gồm dẫn lưu và bình kín 2 ngăn). Hoạt động theo nguyên tắc dẫn lưu kín 3 khoang. Có van điều chỉnh áp lực. Van xả áp lực dương tránh hiện tượng tràn khí ngược. Van áp lực âm điều chỉnh tay tránh hiện tượng siphon hoặc trào ngược. Có công lấy mẫu. Bao gồm cả ống dẫn lưu màng phổi 16F hoặc 20F	Bộ	Bộ	2.340	702	Có yêu cầu Số lượng: 1 bộ. Nội dung đánh giá: Kiểm tra hoạt động dẫn lưu
79.	Bộ dẫn lưu ngực kín 2300ml	Dung tích 2300ml (gồm dẫn lưu và bình kín 2 ngăn). Hoạt động theo nguyên tắc dẫn lưu kín 3 khoang. Có van điều chỉnh áp lực. Van xả áp lực dương tránh hiện tượng tràn khí ngược. Van áp lực âm điều chỉnh tay tránh hiện tượng siphon hoặc trào ngược. Có công lấy mẫu. Bao gồm cả ống dẫn lưu màng phổi 16F hoặc 20F	Bộ	Bộ	420	126	Có yêu cầu Số lượng: 1 bộ. Nội dung đánh giá: Kiểm tra hoạt động dẫn lưu
80.	Khóa ba chạc không dây	- Vật liệu + Thân, trục bằng nhựa polyamide (PA) hoặc PC + Núm xoay, nút chặn, nút bảo vệ: PE, PC, PP - Tiêu chí đặc thù: + Chống nút gãy, rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo hay các loại thuốc + Góc xoay đa chiều linh hoạt, không bị trơn trong quá trình sử dụng + Thể tích mỗi từ 0,2 – 0,3ml + Chịu áp lực $\geq 3$ bar + Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ xé, có ghi hạn sử dụng	Cái	Cái	133.800	40.140	Có yêu cầu Số lượng: 20 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (2 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất Nội dung đánh giá: Kết nối chặt với đường truyền, không rò rỉ dịch. Khóa dễ sử dụng, chắc chắn
81.	Khóa ba chạc không dây chịu	- Vật liệu: + Thân, trục bằng nhựa Microcrystalline polyamide không có	Cái	Cái	175.800	52.740	Có yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	được áp lực cao	<ul style="list-style-type: none"> <li>chất phụ gia DEHP</li> <li>+ Núm xoay, nút chặn, nút bảo vệ: PE, PC, PP</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Chống nút gãy, rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo hay các loại thuốc</li> <li>+ Góc xoay đa chiều linh hoạt và có tín hiệu hãm cho các nắp xoay 45 độ trong sử dụng, không bị tròn trong quá trình sử dụng</li> <li>+ Thể tích mỗi 0,2-0,3ml</li> <li>+ Chịu áp lực <math>\geq 4</math> bar</li> <li>+ Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ xé, có ghi hạn sử dụng</li> </ul>					<p>Số lượng: 20 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (2 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: Kết nối chặt với đường truyền, không rò rỉ dịch. Khoá dễ sử dụng, chắc chắn</p>
82.	Khóa ba chạc có dây dài 10cm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Dây nối không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn</li> <li>+ Thân, trục bằng Polyamide (PA), không có chất phụ gia DEHP</li> <li>+ Núm xoay, nút chặn, nút bảo vệ: PC, PE, PP</li> <li>- Kích thước: Dây nối dài 10cm</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Dây nối có thể tích mỗi 1ml, 1 đầu male dạng xoắn vặn, đảm bảo tương thích với các loại catheter, 1 đầu có khóa 3 ngã gồm 2 công female đảm bảo tương thích với hệ thống dây truyền</li> <li>+ Góc xoay đa chiều linh hoạt, không bị tròn trong quá trình sử dụng</li> <li>+ Chống nút gãy, rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo hay các loại thuốc</li> <li>+ Kết nối dễ dàng và nhanh chóng với kim luồn tĩnh mạch ngoại biên hay trung tâm, hay một hệ thống truyền tĩnh mạch</li> <li>+ Chịu áp lực <math>\geq 3</math> bar</li> </ul>	Cái	Cái	9.000	2.700	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 20 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (2 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: Kết nối chặt với đường truyền, không rò rỉ dịch. Khoá dễ sử dụng, chắc chắn. Độ đàn hồi của dây, không bị xẹp</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		+ Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ xé, có ghi hạn sử dụng					
83.	Khóa ba chạc có dây dài 25cm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>+ Dây nối không có chất phụ gia DEHP , thay thế bằng DEHT an toàn</li> <li>+ Thân, trục bằng Polyamide (PA), không có chất phụ gia DEHP</li> <li>+ Núm xoay, nút chặn, nút bảo vệ : PC, PE, PP</li> <li>- Kích thước: Dây nối dài 25cm</li> <li>- Tiêu chí đặc thù:</li> <li>+ Dây nối có thể tích mỗi 1,6ml, 1 đầu male dạng xoắn vặn, đảm bảo tương thích với các loại catheter, 1 đầu có khóa 3 ngã gồm 2 công female đảm bảo tương thích với hệ thống dây truyền</li> <li>+ Góc xoay đa chiều linh hoạt và có tín hiệu hãm cho các nấc xoay 45 độ trong sử dụng, không bị trơn trong quá trình sử dụng</li> <li>+ Chống nút gãy, rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo hay các loại thuốc</li> <li>+ Kết nối dễ dàng và nhanh chóng với kim luôn tĩnh mạch ngoại biên hay trung tâm, hay một hệ thống truyền tĩnh mạch</li> <li>+ Chịu áp lực <math>\geq 3</math> bar</li> <li>+ Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ xé, có ghi hạn sử dụng</li> </ul>	Cái	Cái	45.600	13.680	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 20 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (2 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: Kết nối chặt với đường truyền, không rò rỉ dịch. Khóa dễ sử dụng, chắc chắn. Độ đàn hồi của dây, không bị xẹp</p>
84.	Bộ gắn cố định 3 khóa 3 ngã	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ kết hợp 3 khóa ba ngã được đúc nguyên khối liền nhau.</li> <li>- Chống nút gãy, rò rỉ khi truyền</li> <li>- Đầu kết nối dễ dàng, đảm bảo kín với kim luôn tĩnh mạch ngoại biên hay trung tâm, hay một hệ thống truyền tĩnh mạch khác</li> <li>- Góc xoay đa chiều linh hoạt điều chỉnh 360 độ và có tín hiệu hãm cho các nấc xoay 45 độ trong sử dụng, không bị trơn trong quá trình sử dụng</li> </ul>	Cái	Cái	6.000	1.800	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 5 cái</p> <p>Nội dung đánh giá: Đánh giá độ khít khi kết nối các đầu</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mỗi thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu côn đảm bảo không bị rò rỉ</li> <li>- Thể tích mỗi 1-1,2 ml</li> <li>- Thân trực làm bằng vật liệu Microcrystalline Polyamide</li> <li>- Chịu áp lực 3,5-4 bar</li> <li>- Thời gian sử dụng 96h</li> </ul>					
85.	Dây oxy 2 nhánh các cỡ	<p>Chất liệu: Được làm từ chất liệu nhựa PVC, PE hoặc TPU được dùng trong y tế: sạch, mềm, không độc khi trộn phụ gia. Hai đầu gọng được làm bằng PE hoặc silicon. Khoảng cách giữa 2 đầu gọng: 5mm±1mm Tiêu chí đặc thù: Nút nhựa cố định có độ bám vừa phải Dây dẫn khí dài 2m, không bị gấp khi vô tình bị xoắn vặn, khi chia nhánh đảm bảo đều, thông thoáng 2 bên Được đóng gói riêng trong từng túi. Các size XS,S,M</p>	Cái	Cái	60.300	18.090	Không yêu cầu
86.	Mask thanh quản 2 nòng các cỡ	Sản phẩm làm bằng silicone bao gồm các bộ phận: Cuff, thân tích hợp chống cắn, đường bơm cuff và đầu nối tiêu chuẩn 15mm. Cuff có sọc và độ dày không đồng đều có tác dụng chống trượt. Lòng mask rộng cho phép ống soi mềm và ống nội khí quản đi qua dễ dàng. Các cỡ từ 1.0 đến 5.0	Cái	Cái	100	30	Có yêu cầu Số lượng: 1 cái Nội dung đánh giá: Đánh giá độ mềm phù hợp, dễ đặt vào miệng bệnh nhân
87.	Mask thanh quản dùng cho đường thở khó các cỡ	Sản phẩm được làm bằng silicon y tế bao gồm Cuff, thân và đầu nối tiêu chuẩn 15mm, thân sản phẩm có đường thông khí và đường hút dịch riêng biệt trên tất cả các cỡ. Đường bơm khí tích hợp vào thân sản phẩm. Đủ các cỡ từ 1.0 đến 5.0	Cái	Cái	50	15	Có yêu cầu Số lượng: 1 cái Nội dung đánh giá: Đánh giá độ mềm phù hợp, dễ đặt vào miệng bệnh nhân
88.	Mask khí dung size L	<p>Chất liệu: Được làm từ chất liệu nhựa PVC, PE hoặc TPU được dùng trong y tế: sạch, mềm, không độc khi trộn phụ gia. Kích thước: Bầu khí dung chứa được thể tích từ 6cc đến 8 cc Dây dẫn khí dài 2m, 2 đầu nút dạng tít nối khít với đầu ra khí</p>	Cái	Cái	3.000	900	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<p>nén và có độ bám dính khi khí dung lưu lượng cao từ 10 lít/phút trở lên</p> <p>Kích thước mask theo các cỡ, lấy đường kính lớn nhất, hình oval: dài: 10 cm <math>\pm</math> 0,5cm, rộng: 7cm <math>\pm</math> 0,5cm, Cao: 5,5cm <math>\pm</math> 0,5cm.</p> <p>Tiêu chí đặc thù: Kẹp mũi điều chỉnh được. Dây đeo đàn hồi, lỗ gút thắt chắc chắn Bầu khí dung không bị biến dạng nứt gãy, các khớp nối khí, mũ nắp chụp phân tách hạt khí dung đảm bảo đường kính hạt nhỏ nhất 2 <math>\mu</math>m. Được đóng gói riêng trong từng túi. Bề mặt ti đề của Mask trơn mềm, tránh trầy xước da bệnh nhân.</p>					
89.	Mask khí dung size M	<p>Chất liệu: Được làm từ chất liệu nhựa PVC, PE hoặc TPU được dùng trong y tế: sạch, mềm, không độc khi trộn phụ gia.</p> <p>Kích thước: Bầu khí dung chứa được thể tích từ 6cc đến 8 cc Dây dẫn khí dài 2m, 2 đầu nút dạng tít nối khí với đầu ra khí nén và có độ bám dính khi khí dung lưu lượng cao từ 10 lít/phút trở lên.</p> <p>Kích thước mask theo các cỡ, lấy đường kính lớn nhất, hình oval: dài: 8,5 cm <math>\pm</math> 0,5cm, rộng: 5,5cm <math>\pm</math> 0,5cm, Cao: 4,5cm <math>\pm</math> 0,5cm.</p> <p>Tiêu chí đặc thù: Kẹp mũi điều chỉnh được. Dây đeo đàn hồi, lỗ gút thắt chắc chắn Bầu khí dung không bị biến dạng nứt gãy, các khớp nối khí, mũ nắp chụp phân tách hạt khí dung đảm bảo đường kính hạt nhỏ nhất 2 <math>\mu</math>m. Được đóng gói riêng trong từng túi.</p>	Cái	Cái	681.600	204.480	<p>Có yêu cầu</p> <p>Số lượng: 20 cái. Chia làm 4 túi: 1 túi (2 sản phẩm), số lượng còn lại chia đều 3 túi. Dán tem thông tin trên từng sản phẩm và từng túi: Số thứ tự thầu, mã sản phẩm, tên công ty, nước sản xuất</p> <p>Nội dung đánh giá: Bầu không bị nứt, tạo hạt khí dung tốt, luồng khí phun ra dưới dạng sương mù, không bị tuột dây trong quá trình dùng</p>

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		Bề mặt ti đè của Mask trơn mềm, tránh trầy xước da bệnh nhân.					
90.	Mask khí dung size S	<p>Chất liệu: Được làm từ chất liệu nhựa PVC, PE hoặc TPU được dùng trong y tế: sạch, mềm, không độc khi trộn phụ gia.</p> <p>Kích thước: Bầu khí dung chứa được thể tích từ 6cc đến 8 cc Dây dẫn khí dài 2m, 2 đầu nút dạng tít nối khít với đầu ra khí nén và có độ bám dính khi khí dung lưu lượng cao từ 10 lít/phút trở lên.</p> <p>Kích thước mask theo các cỡ, lấy đường kính lớn nhất, hình oval: dài: 4cm ±0,5cm, rộng: 3cm ± 0,5cm, Cao: 3cm ± 0,5cm.</p> <p>Tiêu chí đặc thù: Kẹp mũi điều chỉnh được. Dây đeo đàn hồi, lỗ gút thật chắc chắn Bầu khí dung không bị biến dạng nút gãy, các khớp nối khít, mũ nắp chụp phân tách hạt khí dung đảm bảo đường kính hạt nhỏ nhất 2 µm. Được đóng gói riêng trong từng túi. Bề mặt ti đè của Mask trơn mềm, tránh trầy xước da bệnh nhân.</p>	Cái	Cái	110.000	33.000	Không yêu cầu
91.	Mask oxy có túi dự trữ các cỡ	<p>Chất liệu: Được làm từ chất liệu nhựa PVC, PE hoặc TPU được dùng trong y tế: sạch, mềm, không độc khi trộn phụ gia.</p> <p>Kích thước: Dây dẫn khí dài 2m, 2 đầu nút dạng tít nối khít với đầu ra oxy hoặc bình làm ấm và có độ bám dính khi thở lưu lượng cao từ 10 lít/ phút trở lên</p> <p>Kích thước mask theo các cỡ, lấy đường kính lớn nhất, hình oval: *Cỡ S: dài: 4cm ±0,5cm, rộng: 3cm ± 0,5cm, Cao: 3cm ± 0,5cm.</p>	Cái	Cái	3.100	930	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<p>*Cỡ M: dài: 8,5cm ±0,5cm, rộng: 5,5cm ± 0,5cm, Cao: 4,5cm ± 0,5cm. *Cỡ L dài: 10cm ±0,5cm, rộng: 7cm ± 0,5cm, Cao: 5,5cm ± 0,5cm. Tiêu chí đặc thù: Van cao su 1 chiều đảm bảo không bị lỏng lẻo, không bị rơi ra khi di động mạnh Túi dự trữ oxy dễ phồng, chất liệu làm vỏ túi không dễ bị xoắn vặn Kẹp mũi điều chỉnh được. Dây đeo đàn hồi mang lại sự thoải mái khi sử dụng, lỗ gút thắt chắc chắn. Dây dẫn khí không bị gấp khi vô tình bị xoắn vặn. Được đóng gói riêng trong từng túi</p>					
92.	Mask Oxy size L	<p>Chất liệu Được làm từ chất liệu nhựa PVC, PE hoặc TPU được dùng trong y tế: sạch, mềm, không độc khi trộn phụ gia. Kích thước: Dây dẫn khí dài 2m, 2 đầu nút dạng tít nổi khít với đầu ra oxy hoặc bình làm ấm và có độ bám dính khi thở lưu lượng cao từ 10 lít/ phút trở lên Kích thước mask theo các cỡ, lấy đường kính lớn nhất, hình oval: dài: 10 cm ±0,5cm, rộng: 7cm ± 0,5cm, Cao: 5,5cm ± 0,5cm. Tiêu chí đặc thù: Kẹp mũi điều chỉnh được. Dây đeo đàn hồi mang lại sự thoải mái khi sử dụng, lỗ gút thắt chắc chắn. Dây dẫn khí không bị gấp khi vô tình bị xoắn vặn. Được đóng gói riêng trong từng túi.</p>	Cái	Cái	1.200	360	Không yêu cầu
93.	Mask Oxy size M	<p>Chất liệu: Được làm từ chất liệu nhựa PVC, PE hoặc TPU được dùng</p>	Cái	Cái	161.800	48.540	Không yêu cầu



TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<p>trong y tế: sạch, mềm, không độc khi trộn phụ gia.</p> <p>Kích thước: Dây dẫn khí dài 2m, 2 đầu nút dạng tít nối khít với đầu ra oxy hoặc bình làm ấm và có độ bám dính khi thở lưu lượng cao từ 10 lít/ phút trở lên</p> <p>Kích thước mask theo các cỡ, lấy đường kính lớn nhất, hình oval: dài: 8,5cm ±0,5cm, rộng: 5,5cm ± 0,5cm, Cao: 4,5cm ± 0,5cm.</p> <p>Tiêu chí đặc thù: Kẹp mũi điều chỉnh được. Dây đeo đàn hồi mang lại sự thoải mái khi sử dụng, lỗ gút thật chắc chắn. Dây dẫn khí không bị gấp khi vô tình bị xoắn vặn. Được đóng gói riêng trong từng túi.</p>					
94.	Mask Oxy size S	<p>Chất liệu: Được làm từ chất liệu nhựa PVC, PE hoặc TPU được dùng trong y tế: sạch, mềm, không độc khi trộn phụ gia.</p> <p>Kích thước: Dây dẫn khí dài 2m, 2 đầu nút dạng tít nối khít với đầu ra oxy hoặc bình làm ấm và có độ bám dính khi thở lưu lượng cao từ 10 lít/ phút trở lên</p> <p>Kích thước mask theo các cỡ, lấy đường kính lớn nhất, hình oval: dài: 4 cm ±0,5cm, rộng: 3cm ± 0,5cm, Cao: 3cm ± 0,5cm.</p> <p>Tiêu chí đặc thù: Kẹp mũi điều chỉnh được. Dây đeo đàn hồi, lỗ gút thật chắc chắn. Dây dẫn khí không bị gấp khi vô tình bị xoắn vặn. Được đóng gói riêng trong từng túi.</p>	Cái	Cái	30.100	9.030	Không yêu cầu